

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SẢN XUẤT CÂY SẦU RIÊNG, CHANH LEO

Những năm gần đây, sản xuất sầu riềng, chanh leo nước ta tăng trưởng nhanh cả về diện tích, sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu. Một số địa phương trọng điểm sản xuất sầu riềng, chanh leo đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với hệ thống sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Từ tháng 7/2022, quả sầu riềng, chanh leo Việt Nam được xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc. Đây là cơ hội lớn cho sản xuất.

Tuy nhiên, sản xuất, xuất khẩu sầu riềng, chanh leo nước ta cũng đang đứng trước nhiều thách thức như: Nhiều địa phương phát triển nóng về diện tích; tự phát chặt phá các loại cây trồng khác để chuyển sang trồng mới sầu riềng; thực hiện chuyển đổi vườn cà phê trồng xen sầu riềng, hồ tiêu có hiệu quả ở Tây Nguyên sang trồng thuần cây sầu riềng. Công tác quản lý chất lượng cây giống, đặc biệt là việc quản lý một số bệnh vi - rút trên cây giống cây chanh leo cần tiếp tục được cải thiện; nhiều hộ nông dân, vùng sản xuất còn thực hiện quy trình canh tác chưa bền vững. Tác động của biến đổi khí hậu đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long (xâm nhập mặn), Tây Nguyên (hạn hán) đang là thách thức với sản xuất trồng trọt nói chung và sản xuất sầu riềng, chanh leo nói riêng. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ còn phổ biến; tổ chức sản xuất, doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, xây dựng vùng nguyên liệu, tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ còn hạn chế. Diện tích được cấp mã số vùng trồng, số lượng cơ sở đóng gói được cấp mã số đủ điều kiện xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc còn rất nhỏ so với tổng quy mô diện tích, sản lượng chanh leo, sầu riềng hiện có.



Nhiều địa phương ở nước ta đã hình thành vùng sản xuất sầu riềng tập trung

Để phát triển sản xuất sầu riềng, chanh leo hiệu quả cao, bền vững, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát diện tích sầu riềng, chanh leo trên địa bàn, xây dựng đề án, kế hoạch phát triển sản xuất theo vùng tập trung, gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng, đóng gói, sơ chế, chế biến; quy mô phù hợp nội dung của Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030, trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai.

Khẩn trương rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói sầu riềng, chanh leo xuất khẩu phù hợp. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc cấp, quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc; kịp thời phát

hiện và xử lý nghiêm các trường hợp mạo danh, gian lận, sử dụng mã số không đúng mục đích.

Khuyến cáo nông dân không tự phát mở rộng diện tích sầu riềng, chanh leo tại các vùng có điều kiện đất đai, tưới tiêu nước không phù hợp; không tự phát chặt phá các loại cây trồng khác để chuyển sang trồng mới sầu riềng; không tự phát chuyển đổi vườn cà phê trồng xen sầu riềng, hồ tiêu ở Tây Nguyên có hiệu quả sang trồng thuần cây sầu riềng.

Quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống, thực hiện kiểm tra một số bệnh vi - rút trên cây giống cây chanh leo trước khi xuất vườn. Tăng cường hướng dẫn nông dân thực hiện rải vụ thu hoạch sầu riềng linh hoạt, hiệu quả theo tín hiệu thị trường; phổ biến áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trong vùng sản xuất sầu riềng, chanh leo tập trung, nâng cao chất lượng, đảm



Cùng với sầu riêng, chanh leo vừa được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc

bảo an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ một số đối tượng sinh vật gây hại nguy hiểm như bệnh Phytophthora hại sầu riêng, bệnh vi - rút hại chanh leo.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sơ chế sầu riêng, chanh leo phục vụ xuất khẩu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến (đặc biệt là chế biến sâu); liên kết với nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng mã số vùng trồng, sơ chế, đóng gói, bảo quản, chế biến; xây dựng các chuỗi giá trị sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu sầu riêng, chanh leo hiệu quả trên địa bàn.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu Hiệp hội Rau quả Việt Nam tiếp tục chỉ đạo, vận động các doanh nghiệp tích cực hỗ trợ và liên kết với nông dân sản xuất sầu riêng, chanh leo. Trong đó, tổ chức sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu liên kết tập trung, ổn định lâu dài; thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả. Định hướng cho các doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm sầu riêng, chanh leo để gia tăng giá trị và hạn chế tác động bởi các quy định về kiểm dịch thực vật khi xuất khẩu quả tươi.

Bộ trưởng đề nghị Cục Trồng trọt chủ trì hướng dẫn các địa phương rà soát diện tích sầu riêng, chanh leo theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô phù hợp; tổ chức liên kết vùng, liên kết các địa phương rải vụ thu hoạch sầu riêng có hiệu quả; rà soát, đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về cây giống sầu riêng, chanh leo; vườn ươm nhân giống chanh leo sạch bệnh.

Cục Bảo vệ thực vật tăng cường phối hợp với các địa phương trong việc phát triển mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT các giải pháp thúc đẩy nhanh việc phê duyệt số từ phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc hoặc từ các cơ quan kiểm dịch thực vật nước nhập khẩu khác. Đồng thời, rà soát, hướng dẫn danh mục thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong sản xuất, sau thu hoạch sầu riêng, chanh leo; kịp thời cập nhật, phổ biến danh mục hoạt chất cấm sử dụng của các thị trường nhập khẩu. Thúc đẩy đàm phán ký kết các Hiệp định về kiểm dịch thực vật, mở rộng thị trường xuất khẩu sầu riêng, chanh leo, nhất là các thị trường lớn, tiềm năng.

Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản là đầu mối nghiên cứu, phổ biến rộng rãi các

FTA đã ký kết, thông tin về an toàn thực phẩm theo quy định của SPS; phối hợp các cơ quan ngoại giao, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổng hợp thông tin thị trường, chính sách về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật... để hỗ trợ cho các địa phương, cơ sở, doanh nghiệp, hiệp hội sản xuất, chế biến, xuất khẩu sầu riêng, chanh leo; Rà soát, đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản phẩm sầu riêng, chanh leo sơ chế, chế biến; điều kiện cơ sở sơ chế, chế biến sầu riêng, chanh leo.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, xây dựng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sầu riêng và chanh leo; trong đó tập trung liên kết giữa các hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã được cấp mã số vùng trồng với các doanh nghiệp, cơ sở đóng gói được cấp mã số.

Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ưu tiên xây dựng, thực hiện các đề tài khoa học công nghệ về chọn tạo, cải tiến giống sầu riêng, chanh leo có năng suất, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, chống chịu sinh vật gây hại nguy hiểm và thích ứng biến đổi khí hậu; các đề tài nghiên cứu đối tượng sinh vật gây hại và biện pháp phòng trừ hiệu quả trên cây sầu riêng, chanh leo.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng, triển khai thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ cơ sở, nông dân sản xuất sầu riêng, chanh leo về tổ chức liên kết sản xuất vùng nguyên liệu lớn, các tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình canh tác tiết kiệm vật tư đầu vào, nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về thực hành GAP, hữu cơ, đặc biệt là các quy định mới trong xuất khẩu sầu riêng, chanh leo chính ngạch vào thị trường Trung Quốc □

BBT (gt)

BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai tổ chức Hội thảo: “Củng cố, đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông và tham vấn chính sách cho khuyến nông cơ sở, khuyến nông thôn bản, tổ nhóm khuyến nông cộng đồng”. Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Đỗ Văn Duy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai đồng chủ trì hội thảo.



Toàn cảnh hội thảo

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, kể từ khi thực hiện Nghị quyết 19 - NQ/TW, nhiều tỉnh, thành phố đã triển khai quyết liệt công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó có hệ thống khuyến nông. Đến nay đã có 15/63 tỉnh sắp xếp theo phương án rà soát, tinh gọn bộ máy; 6/63 tỉnh sắp xếp theo phương án đổi tên, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; 14/63 tỉnh sắp xếp theo phương án hợp nhất các đơn vị sự nghiệp nhằm giảm đầu mối; 23/63 tỉnh tạm thời giữ nguyên; 2/63 tỉnh giải thể Trung tâm Khuyến nông tỉnh. Cấp huyện có 36/63 tỉnh đã tiến hành hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Trạm Thú y để thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; 3/63 tỉnh tổ chức lại các Trạm Khuyến nông huyện thành Trạm Khuyến nông liên huyện hoặc Trạm khuyến nông khu vực; 21/63 tỉnh vẫn duy trì mô hình Trạm Khuyến nông. Cấp cấp xã do không có quy định cụ thể nên mỗi địa phương thực hiện theo các phương thức khác nhau, làm hệ thống cán bộ khuyến nông cơ sở nhiều nơi bị “đứt gãy” và thiếu sự gắn kết.

Phần trao đổi, thảo luận nhận được rất nhiều ý kiến tham luận

đến từ các đại biểu đến từ các cơ quan quản lý cấp tỉnh và cán bộ làm công tác khuyến nông. Theo bà Cẩm Thị Phong, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La, hiện nay công chức cấp xã với các chuyên ngành khác nhau ở Sơn La đang được giao kiêm nhiệm nhiệm vụ khuyến nông. Tuy nhiên, do thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau nên ít có thời gian làm khuyến nông, nhiều cán bộ chưa nắm bắt thông tin về sản xuất nông nghiệp tại địa phương nên không phát huy được vai trò, trách nhiệm khuyến nông viên cấp xã.

Ông Nguyễn Ngọc Đam, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông thành phố Hải Phòng cho biết, để phát huy vai trò, hiệu quả khuyến nông cơ sở trong giai đoạn mới, thành phố đã thành lập và đi vào hoạt động 132 Tổ Khuyến nông cộng đồng. Thời gian tới, Trung tâm phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng tại các địa phương để tham mưu những chính sách phù hợp cho Sở Nông nghiệp và UBND thành phố về công tác khuyến nông.

Hội thảo cũng ghi nhận nhiều ý kiến tham luận của các đại biểu về vai trò, vị trí của hệ thống khuyến nông trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về đề xuất các giải

pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức bộ máy và hoạt động khuyến nông các cấp; về chính sách phù hợp để giúp cho khuyến nông cộng đồng, tổ nhóm khuyến nông ở cơ sở hoạt động hiệu quả...

Tổng kết hội thảo, Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến đóng góp của các đại biểu. Ông nhấn mạnh, hiện nay hệ thống khuyến nông đang hoạt động hiệu quả và ngày càng thể hiện vai trò, sứ mệnh trong việc đồng hành cùng người nông dân. Hệ thống khuyến nông cả nước cần minh chứng được sự tồn tại tất yếu của hệ thống khuyến nông các cấp. Cốt lõi khuyến nông tại địa phương chính là khuyến nông cơ sở. Các địa phương cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát để có những báo cáo cụ thể về các vấn đề đặt ra trong hệ thống khuyến nông. Về phía Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ có một báo cáo cụ thể về những vấn đề đặt ra đối với khuyến nông cơ sở, từ đó trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức một Hội thảo quốc gia khuyến nông toàn quốc, kèm theo đó là một hệ thống các chính sách đi kèm □

HOÀNG PHƯƠNG – ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

RỰC RỠ SẮC MÀU THỦ CẨM CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÀO CAI NĂM 2022

Sáng 27/11, tại thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Hội Nông dân tỉnh Lào Cai tổ chức Hội thi "Thêu may và trình diễn trang phục thổ cẩm dân tộc thiểu số" tỉnh Lào Cai năm 2022. Đây hoạt động đặc sắc, nằm trong khuôn khổ Festival cao nguyên trắng Bắc Hà mùa đông năm 2022 chủ đề "Nghiêng say mùa đông".

Phát biểu tại Hội thi, bà Trần Thị Hằng - Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lào Cai cho biết: Hội thi được tổ chức nhằm động viên, khuyến khích hội viên nông dân duy trì, giữ gìn và phát triển nghề thêu thổ, khơi dậy phát huy tiềm năng phát triển nghề truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc vùng cao. Đồng thời nâng cao thu nhập gia đình, đẩy mạnh kết nối giữa sản xuất với kinh doanh dịch vụ thúc đẩy phát triển hoạt động du lịch. "Hội thi đã lựa chọn được 30 thí sinh là các hội viên nông dân có tay nghề thêu cao, có các sản phẩm thêu thổ cẩm tiêu biểu đại diện cho văn hóa truyền thống của các dân tộc, có sự hiểu biết, tự tin và trình diễn toát lên được vẻ đẹp, ý nghĩa của trang phục thổ cẩm dân tộc vùng cao của các huyện Si Ma Cai, Bắc Hà, Bát Xát, thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai".

Trước đó, những sản phẩm vượt qua vòng sơ khảo vào vòng chung kết đã được các thí sinh giới thiệu, thuyết trình về ý nghĩa, giá trị văn hóa và giá trị sử dụng của sản phẩm. Các sản phẩm do chính người dự thi làm ra, chưa đạt giải tại các hội thi khác ở trong và ngoài nước. Việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp. Sản phẩm mang bản sắc văn hóa của các dân tộc. Ngoài ra, sản phẩm dự thi đảm bảo được các đặc trưng:



Ban Tổ chức trao giải Nhất cho 3 thí sinh xuất sắc nhất Hội thi

Nét hoa văn thêu thể hiện được truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc mình; chất liệu, nguyên liệu, màu sắc sản phẩm hài hòa, bền, đẹp; Sản phẩm có tính ứng dụng cao trong đời sống, văn hóa, có sức cạnh tranh trên thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh; Sản phẩm an toàn đối với sức khỏe của con người, thân thiện với môi trường.

Theo đó, hội thi gồm có 2 phần gồm: thi thêu may thổ cẩm và thi trình diễn trang phục thổ cẩm dân tộc thiểu số, mỗi phần đều có 15 thí sinh đến từ các huyện Bắc Hà, Bát Xát, Si Ma Cai, thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai. Phần thi trình diễn trang phục thổ cẩm dân tộc thiểu số có 8 dân tộc trong tỉnh Lào Cai dự thi gồm dân tộc Mông, Nùng, La Chìm, Dao Tuyền, Giáy, Hà Nhì, Tày, Dao Đỏ.

Theo đại diện Ban giám khảo, sản phẩm mà các thí sinh gửi về có rất nhiều hoa văn đẹp thể hiện kỹ thuật thêu đặc sắc. Vì vậy, Ban giám

khảo rất khó khăn trong việc lựa chọn thí sinh xuất sắc.

Trải qua thời gian làm việc công tâm, khách quan, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo hội thi đã lựa chọn được:

Các thí sinh đạt giải Nhất gồm: Giàng Thị Chá (xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai), Triệu Thị Lai (xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà), Lý Thị Hương (xã Nậm Khánh, huyện Bắc Hà);

4 thí sinh đạt giải Nhì: Lý Mùi Nảy (thị xã Sa Pa), Hẩu Thị Di (TP Lào Cai), Châu Thị Kết (TP Lào Cai) và Lò Tuyết Ngân (thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát);

Và 7 thí sinh đạt giải Ba gồm: Sùng Thị Giấy (huyện Bát Xát), Hằng Thị Dung (huyện Bắc Hà), Chảo Mùi Phẩy (TP Lào Cai), Lý Tả Mẩy (Tả Phìn, Sa Pa), Lý Tả Mẩy (xã Tông Sành, huyện Bát Xát), Bàn Thị Hoan (Nậm Đét, huyện Bắc Hà), Giàng A Cấu (huyện Si Ma Cai) □

HÀ VŨ

SỐ HÓA XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU NÔNG, LÂM SẢN ĐẠT CHUẨN

Đó là ý kiến và đề xuất mà nhiều đại biểu, chuyên gia nêu ra tại Tọa đàm trực tuyến với chủ đề: “Xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu” tổ chức tại Hà Nội, ngày 24/11/2022 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Báo Nông thôn Ngày nay/Dân Việt tổ chức.

Chủ trì và tham gia tọa đàm, có: Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Ông Huỳnh Tấn Đạt – Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật; Ông Nguyễn Tiến - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Bà Ngô Thu Hồng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ameet Việt Nam; Ông Nguyễn Văn Hoài, Phó Tổng biên tập báo Nông thôn ngày nay/Dân Việt.

Chia sẻ tại tọa đàm, ông Nguyễn Tiến Định – Trưởng phòng Kinh tế Hợp tác Cục Kinh tế hợp tác (Bộ Nông nghiệp và PTNT) cho biết, ngày 25/3/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ký Quyết định số 1088 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025. Đề án được thực hiện trên địa bàn 46 huyện, thành phố của 13 tỉnh gồm Hòa Bình, Sơn La, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Kiên Giang, An Giang.

Đề án chia làm 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 (2022 - 2023) sẽ hình thành được 5 vùng nguyên liệu đạt chuẩn, quy mô tập trung với tổng diện tích 166.800 ha gồm cây ăn quả vùng miền núi phía Bắc 14.000 ha; gỗ rừng trồng chứng chỉ bền vững (FSC, FEFC, VFCS) vùng Duyên hải miền Trung 22.900 ha; cây cà phê Tây Nguyên 19.700 ha;



Toàn cảnh Tọa đàm

lúa gạo vùng tứ giác Long Xuyên 50.000 ha; cây ăn quả vùng Đồng Tháp Mười 60.200 ha.

Đồng thời, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, HTX, nông dân liên kết trong vùng nguyên liệu. Thí điểm hình thành 136 tổ khuyến nông cộng đồng, tổ chức 770 lớp tập huấn tư vấn phát triển hợp tác xã, kết nối thị trường... Tổng kinh phí thực hiện đề án 2.467 tỷ đồng. Theo ông Định, trong đề án này, sẽ phát triển các HTX, THT nông dân liên kết với doanh nghiệp. Đề án cũng sẽ có sự vào cuộc của hệ thống khuyến nông cộng đồng.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Trong thời gian vừa qua, Trung tâm đã tích cực tuyên truyền, hỗ trợ nông dân thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Trước mắt, sẽ hình thành 5 vùng nguyên liệu tập trung ở 13 tỉnh, thành.

"Đối với đề án tăng cường năng lực của đội ngũ khuyến nông viên cơ sở ở cộng đồng - đây là động lực kết nối vùng nguyên liệu. Cùng với hỗ trợ hạ tầng, thông qua lực lượng khuyến nông chúng tôi gọi là hỗ trợ phần mềm, tăng cường năng lực cho cả chuỗi sản xuất" - ông Thanh nói và cho rằng: Nông dân có sản xuất đúng quy trình không cũng cần đến lực lượng khuyến nông. Nông dân có kết nối được thị trường

cũng cần đến lực lượng khuyến nông. Làm thế nào để cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông sản không chỉ xuất khẩu nước ngoài mà trong nước cũng rất cần.

Ông Lê Quốc Thanh cho biết, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được giao xây dựng các tổ cộng đồng. Trước mắt, mỗi tỉnh xây dựng 10 tổ để tham gia vào vùng nguyên liệu này. Trong đó, 26 tổ sẽ được xây dựng thí điểm để tăng cường năng lực. "Việc đầu tiên chúng tôi phải chuyển đổi số, tích hợp các gói công nghệ cho các vùng nguyên liệu khác nhau. Ví dụ doanh nghiệp muốn có sản phẩm đi Mỹ thì phải có quy trình sản xuất phù hợp để xác định sản phẩm sẽ xuất khẩu sang thị trường Mỹ, chúng ta phải xác định muốn làm sản phẩm nào cũng phải có quy trình chuẩn ở các tiểu vùng khác nhau..." - ông Thanh phân tích.

Ông Huỳnh Tấn Đạt - Phó Cục trưởng Cục BVTV khẳng định: Sắp tới xu thế và định hướng của ngành bảo vệ thực vật là khuyến khích và hỗ trợ sản xuất theo chuỗi bền vững và lâu dài.

Theo ông Đạt, trước hết cần thay đổi về nhận thức của các hộ sản xuất, các doanh nghiệp; sau đó là thúc đẩy việc xây dựng quy trình sản xuất bài bản; thúc đẩy việc xúc tiến các sản phẩm nông sản chủ lực vào các thị trường tiềm năng □

TRẦN QUANG

NHÂN RỘNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thực hiện Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2023, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã tập trung triển khai thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững, giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập cho bà con nông dân. Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông đã tổ chức hội thảo nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao đã triển khai trong giai đoạn 2021 – 2022.

Mô hình thâm canh lạc gắn liền kết chuỗi có sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm được triển khai trên 05 điểm trình diễn tại các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, quy mô 3 ha/điểm trình diễn. Mô hình hướng dẫn nông dân sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm, chú trọng phân bón cân đối và sử dụng chế phẩm Trichoderma tạo môi trường đất phù hợp, giúp cây lạc sinh trưởng phát triển tốt, hạn chế được bệnh chết ẻo trên cây lạc, tỷ lệ nảy mầm đạt 87 – 95%, năng suất thực thu đạt từ 36 – 43 tạ/ha, lợi nhuận đạt 35,6 triệu đồng/ha. Ngoài ra, với việc sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm giúp lượng nước phun đều khắp, cung cấp nước đầy đủ và kịp thời, cây lạc không bị đọng nước, ngập úng nên góp phần mang lại năng suất cao và hạn chế được bệnh hại.

Mô hình thâm canh lúa cải tiến (SRI) theo hướng chất lượng, hữu cơ được triển khai tại các huyện Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Nhơn và Hoài Ân với quy mô 25 ha/5 điểm



Mô hình trồng lạc sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

trình diễn, đã mang lại hiệu quả tương đối rõ rệt. Với lượng giống được gieo sạ 100 kg/ha, nông dân được hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và sử dụng phân bón theo hướng hữu cơ giúp cây khỏe, đẻ nhánh mạnh. Đồng thời, áp dụng tốt các biện pháp phòng trừ tổng hợp IPM nên cây lúa ít nhiễm sâu bệnh so với cây lúa ngoài mô hình. Nhờ vậy năng suất trung bình đạt 65,65 tạ/ha, lợi nhuận đem lại 21,336 triệu đồng/ha, cao hơn đối chứng 6,893 triệu đồng/ha.

Đối với mô hình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ngô (đối với sâu keo mùa thu), giúp cho người dân hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cân bằng hệ sinh thái, hạn chế ô nhiễm môi trường. Không chỉ vậy, với năng suất đạt từ 63,6 – 69,7 tạ/ha, cao hơn so với đối chứng từ 2,2 – 3,4 tạ/ha, mô hình đã đem lại lợi nhuận cho bà con nông dân 10,528 triệu đồng/ha, cao hơn đối chứng 4,449 triệu đồng/ha.

Mô hình sản xuất rau súp lơ vàng lần đầu được triển khai tại tỉnh Bình Định với mục đích đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và chống chịu với điều kiện ngoại cảnh của giống rau mới. Kết quả cho thấy, giống súp lơ vàng sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh, tỷ lệ sống đạt 93%; tỷ lệ cây

cho bông đạt 97%; chiều cao cây trung bình từ 23 – 27 cm; hoa to, đều, đường kính hoa trung bình từ 9 – 11 cm; chiều cao hoa thu hoạch từ 10 – 13 cm; khối lượng trung bình mỗi hoa đạt 431 gam; năng suất đạt 478 kg/sào; lợi nhuận trung bình đạt 5,534 triệu đồng/sào. Thành công của mô hình giúp đa dạng các loại sản phẩm rau an toàn cung ứng cho thị trường.

Kỹ sư Nguyễn Thành Trung - Trung tâm Khuyến nông Bình Định cho biết: Mặc dù trong quá trình triển khai các mô hình gặp không ít khó khăn, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngành nông nghiệp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan; bên cạnh đó là sự đồng thuận cao giữa các doanh nghiệp, HTX và nông dân nên các mô hình đã triển khai đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao. Từ đây, sẽ nhân rộng mô hình, hướng tới xây dựng các vùng sản xuất tập trung, từng bước, hình thành chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập cho bà con nông dân, gắn với xây dựng nông thôn mới □

THÀNH NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TRỒNG CAM THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HÀ TĨNH

Năm 2022, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh phối hợp với các huyện Can Lộc và Vũ Quang triển khai trồng cam VietGAP trên diện tích 11 ha với 7 hộ tham gia. Đến nay, Trung tâm đã hoàn thiện quy trình sản xuất cam chanh VietGAP, năng suất bình quân mô hình đạt trung bình trên 14 tấn/ha. Kết quả đạt được đã tạo động lực để nhiều hộ dân tiếp tục nhân rộng mô hình, giúp bà con vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Gia đình anh Nguyễn Hùng Thái ở thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc có hơn 3 ha trồng cam chanh. Năm 2021, diện tích cam của gia đình anh và các thành viên Tổ hợp tác (THT) cam Khe Thờ, thị trấn Đồng Lộc được Trung tâm Khuyến nông tỉnh lựa chọn để sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Quá trình triển khai, các thành viên THT được tham gia tập huấn kỹ thuật về quy trình sản xuất, cách ghi chép sổ nhật ký sản xuất và phòng trừ sâu bệnh qua từng thời kỳ chăm sóc.

Trước kia, anh Thái trồng cam theo kinh nghiệm nên vườn cam thường xuyên phát sinh sâu bệnh. Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy trình làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm cũng như sức khỏe người tiêu dùng và chính bản thân anh. Không những thế, do lạm dụng phân bón hóa học trong thời gian dài đã làm đất suy thoái. Từ khi sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, anh tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, cách chăm sóc nên các vườn cam hiện nay đầy sức sống. Vườn cam sạch sẽ, thoáng đãng, hệ thống tưới tiêu, bón phân hữu cơ được đồng bộ hóa, cây trĩu quả, quả to



Ông Phan Công Khoan chăm sóc vườn cam cuối vụ

đều, hình thức đẹp. Năng suất ước đạt 15 - 20 tấn/ha, cao hơn 5 - 10% so với trước kia. Sản phẩm rất được ưa chuộng do đảm bảo an toàn.

Năm 2022 Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh tiếp tục chọn THT cam Văn Minh, xã Thường Nga, huyện Can Lộc để xây dựng mô hình với quy mô 4 ha. Bà con tham gia mô hình được hỗ trợ 50% phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, vật tư nông nghiệp, được tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Ông Phan Công Khoan là một trong hai hộ thuộc THT trồng cam Văn Minh cho biết: Chuyển sang trồng cam theo tiêu chuẩn VietGAP, gia đình ông tích lũy được kiến thức cũng như kinh nghiệm để tạo ra sản phẩm cam sạch đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hiện nay, gia đình ông đang tập trung chăm sóc vườn cam cuối vụ, tỉa cành, tạo tán làm thông thoáng vườn; vệ sinh vườn, thu gom tiêu hủy tàn dư nhiễm sâu bệnh để có được vườn cam sạch trước khi thu hoạch.

Theo ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Chủ tịch UBND xã Thường Nga, xã hiện có 80 ha diện tích trồng cam, trong đó có hơn 20 ha trồng theo hướng VietGAP. Những năm tới, xã sẽ nhân rộng mô hình

lên 40 ha và hướng tới xây dựng thương hiệu cam an toàn, bền vững.

Hà Tĩnh từ lâu đã nổi tiếng với cam Khe Mây (Hương Khê), cam Vũ Quang, cam Hương Sơn, cam Thượng Lộc (Can Lộc). Tính đến đầu năm 2022, diện tích trồng cam toàn tỉnh đã đạt 3.378 ha, tuy nhiên kỹ thuật trồng vẫn chủ yếu theo kinh nghiệm truyền thống, do đó chất lượng cam đạt tiêu chuẩn không nhiều. Chính vì vậy mô hình trồng cam theo quy trình VietGAP được triển khai là hướng đi mang lại nhiều lợi ích cho người sản xuất. Đây cũng là một giải pháp nâng cao năng suất chất lượng và giá trị hàng hóa sản phẩm cam chanh Hà Tĩnh.

Có thể khẳng định, đến nay mô hình sản xuất theo hướng VietGAP cho cây cam đã thành công, mang lại kết quả nổi trội cả về lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội cũng như môi trường. Việc áp dụng thâm canh theo quy trình VietGAP đã thay đổi nhận thức, thói quen sản xuất cũ, hướng tới một nền sản xuất sạch, góp phần củng cố thương hiệu cam Hà Tĩnh, giúp cam Hà Tĩnh vươn tới nhiều thị trường ngoại tỉnh □

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI VỖ BÉO BÒ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC

Tại tỉnh Yên Bái, xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải và xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu nằm trong vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi đại gia súc, có tiềm năng phát triển nuôi vỗ béo bò thịt, nhưng hiện tại hầu hết các hộ đang chăn nuôi ở quy mô nhỏ lẻ, manh mún. Do vậy, chất lượng đàn bò thương phẩm không cao, bò gầy, mẫu mã xấu, giá trị thu nhập thấp, lượng phân thải của gia súc chưa được thu gom xử lý triệt để gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe của người dân trên địa bàn. Từ nguồn kinh phí khuyến nông trung ương, giai đoạn 2021 – 2023, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã triển khai “Xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học” tại xã Khao Mang, quy mô 62 con với 20 hộ dân tham gia và xã Xà Hồ, quy mô 61 con, với 20 hộ tham gia.

Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% các loại vật tư gồm thuốc tẩy nội, ngoại ký sinh trùng, thức ăn hỗn hợp đảm bảo độ đậm 16% (270 kg/con), chế phẩm sinh học xử lý chất thải. Bà con còn được tập huấn kỹ thuật vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học và thường xuyên kiểm tra, được hướng dẫn ghi chép đầy đủ số liệu theo dõi để đánh giá khả năng tăng trọng của bò trong từng khung trọng lượng/tháng.

Với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò thịt, tăng giá trị thu nhập cho các hộ chăn nuôi, tạo sản phẩm an toàn cho cộng đồng, các hộ tham gia mô hình được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn cách xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học EMUNIV. Đây là cách hạn chế ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi và còn đem lại nguồn phân bón hữu cơ tự nhiên.



Bà con tham gia mô hình tại xã Khao Mang nhận bàn giao hỗ trợ vật tư, thức ăn và chế phẩm sinh học

Ông Sùng A Dơ và ông Sùng A Khay ở bản Tà Đăng, xã Xà Hồ cho biết: Gia đình tôi làm theo đúng kỹ thuật mà cán bộ hướng dẫn thì đàn bò lớn nhanh. Lúc mua về, trọng lượng bò của hộ ông Sùng A Khay chỉ 179 kg/con, thì sau vỗ béo 3 tháng đã đạt được 248 kg/con. Còn hộ ông Sùng A Dơ là 191 kg/con, cũng sau vỗ béo 3 tháng đã đạt được 265 kg/con.

Còn tại xã Khao Mang, bà Lù Thị Sóng ở bản Háng B La Ha, bà Nguyễn Thị Lải ở bản Thái thì vui mừng vì được cán bộ khuyến nông hướng dân tận tình, vì vậy bà con thấy mô hình cũng dễ làm, bò sau khi được chăm sóc có ngoại hình đẹp nên bán được giá cao, chuồng trại giảm hẳn mùi hôi.

Sau 6 tháng triển khai, mô hình đã cho thấy những hiệu quả rõ rệt. Tất cả các hộ tham gia mô hình đều biết áp dụng quy trình kỹ thuật vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học. Mô hình đã giúp thay đổi nhận thức của người dân trong việc phát triển chăn nuôi, đặc biệt chăn nuôi đại gia súc. Lợi nhuận thu được từ mỗi con bò là trên 3 triệu đồng/con.

Ông Giàng A Sáy - Chủ tịch UBND xã Xà Hồ cho biết trước kia

người dân trên địa bàn xã chủ yếu là nuôi bò theo hình thức thả rông, không tận dụng thu gom chất thải để xử lý. Năm 2022, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Yên Bái về việc triển khai thực hiện mô hình nuôi vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học trên địa bàn xã, các hộ tham gia mô hình và bà con đã nhận thức được cách làm mới, hiệu quả hơn, dần đổi mới phương thức sản xuất nên đàn bò vỗ béo tại địa phương đã giúp mang lại nguồn thu đáng kể.

Mô hình được các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và bà con nông dân đánh giá cao, mong muốn được nhân rộng. Cũng nhờ mô hình mà người chăn nuôi tại địa phương có ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người chăn nuôi và cộng đồng xã hội, qua đó, góp phần vào thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của 2 xã Khao Mang và Xà Hồ. □

NGÔ ĐĂNG SỸ
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

HIỆU QUẢ TỪ DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÁI CANH CÂY CÀ PHÊ CHÈ

Để thực hiện đề án tái canh cây cà phê của tỉnh, từ nguồn vốn Khuyến nông Trung ương, trong 03 năm 2020 – 2022, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã xây dựng mô hình tái canh cây cà phê chè trên địa bàn huyện Hướng Hóa, quy mô 30 ha.

Giống đưa vào mô hình là giống cà phê Catimor và THA1. Nguồn giống cà phê chè Catimor được lấy từ 2 vườn cây đầu dòng được Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị công nhận trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hạt giống THA1 được mua từ Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên. Cây giống trước khi đem trồng được các cơ quan chuyên môn của ngành kiểm tra đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất và xuất vườn về giống cà phê, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lô giống.

Năm 2020, Dự án đã khảo sát địa điểm, chọn hộ và tiến hành triển khai tập huấn tại xã biên giới Hướng Phùng về kỹ thuật trồng mới, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây cà phê; hỗ trợ 100% giống và vật tư phân bón, thuốc BVTV cho công tác trồng mới 5 ha giống Catimor và 1 ha giống mới THA1. Cùng với đó, Trung tâm đã tập huấn hộ nông dân ủ phân hữu cơ vi sinh từ vỏ cà phê sau khi chế biến. Cách làm này vừa giải quyết được tình trạng ô nhiễm môi trường, vừa tạo ra được nguồn phân hữu cơ tại chỗ giúp giảm chi phí trong sản xuất, giúp nâng cao chất lượng cà phê.

Năm 2021, 2022, Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện tái canh trồng mới 22 ha giống Catimor và 2 ha giống mới THA1 tại các xã Hướng Tân, Tân Hợp, Tân Liên và thị trấn Khe Sanh. Dự án hỗ trợ 70% giống và vật tư, bao gồm giống và các loại vật tư phân bón thiết yếu để thực hiện mô hình. Tuy nhiên do năm 2022 giá vật tư tăng cao người dân đã đối ứng bù



Mô hình tái canh cà phê tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá

thêm để đảm bảo định mức kinh tế kỹ thuật. Trong suốt quá trình triển khai, Trung tâm Khuyến nông cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra, theo dõi mô hình, ghi chép các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển, xử lý các tình huống xảy ra đảm bảo Dự án triển khai có hiệu quả. Trong 3 năm, Dự án đã triển khai được 5 lớp tập huấn với 150 học viên. Các lớp tập huấn đã giúp cho học viên có thể áp dụng sản xuất tái canh cây cà phê đồng thời chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm sau khi tham gia học tập.

Cho đến nay mô hình đạt được những kết quả khả quan. Đối với mô hình tái canh trồng năm 2022, cây cà phê sinh trưởng, phát triển ổn định, cây con ra lộc non mạnh; tỷ lệ sống đạt 99%, đã có từ 8 - 9 cặp lá, chiều cao trung bình 28 - 30 cm, đường kính gốc trung bình đạt 0,8 cm. Mô hình chăm sóc năm thứ 2 (trồng năm 2021), cây cà phê sinh trưởng phát triển tốt, chiều cao cây trung bình 75 - 85 cm, có từ 12 - 14 cặp cành cấp 1, sâu bệnh gây hại không đáng kể.

Đối với mô hình chăm sóc năm thứ 3 (trồng năm 2020), chiều cao cây trung bình từ 125 - 135 cm, có 25 - 28 cặp cành C1, chiều dài cành C1 trung bình 70 - 75 cm, số cành cho quả trung bình 9 - 10 cặp.

Hiện nay đang cho thu bói năm đầu tiên, trung bình 1,5 kg quả tươi/cây, riêng giống THA1 có cây cho thu hoạch 3 kg quả tươi/cây. Năng suất trung bình 5 - 6 tấn quả tươi/ha.

Ông Phan Ngọc Long - Chủ tịch UBND xã Hướng Phùng cho biết, xã có diện tích cây cà phê trên 1.600 ha, phần lớn là diện tích cà phê già cỗi. Từ thành công của mô hình tái canh cà phê do Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai, xã mong muốn các cơ quan chức năng nhân rộng mô hình để nhân dân chuyển đổi, duy trì diện tích sản xuất và tìm hướng đi mới cho cây cà phê.

Theo ông Trần Cẩm - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị: Mô hình đã góp phần thực hiện mục tiêu của đề án tái canh cây cà phê tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, ông đề xuất trung ương và tỉnh tiếp tục bố trí nguồn vốn xây dựng các mô hình trình diễn ở các địa phương khác để khuyến cáo cho người dân đưa vào sản xuất các giống cà phê mới, qua đó nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng sản phẩm cà phê Quảng Trị. □

VIỆT TOÀN - LÊ TỬ
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

NHO HẠ ĐEN CÂY TRỒNG MỚI TẠI TỈNH NINH BÌNH

Thực hiện định hướng phát triển ngành nông nghiệp an toàn, ứng dụng công nghệ cao và đặc biệt phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái của tỉnh. Năm 2022, trung tâm Khuyến nông Ninh Bình đã phối hợp với công ty TNHH Nông nghiệp Kỳ Lân thực hiện Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng giống nho Hạ Đen tại huyện Hoa Lư”.

Với mục tiêu xây dựng thành công mô hình trồng nho Hạ Đen tại huyện Hoa Lư đảm bảo an toàn thực phẩm với năng suất và chất lượng tốt, tạo cảnh quan mới lạ, là không gian trải nghiệm, tham quan cho khách du lịch trong và ngoài tỉnh. Qua đề tài sẽ hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, thu hái nho Hạ Đen phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh Ninh Bình. Từ đó làm cơ sở nhân rộng ra các địa phương khác, đặc biệt những địa phương có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

Đề tài được thực hiện tại Xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư với quy mô 3.000 m². Cây nho Hạ Đen được trồng vào tháng 3/2022 và chăm sóc đảm bảo quy trình kỹ thuật, ứng dụng một số công nghệ cao như trồng trong nhà lưới, hệ



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình thăm mô hình

thống tưới tiết kiệm, lưỡng phủ bạt đen, công nghệ giàn chữ Y... Đặc biệt trong quá trình thực hiện đề tài, ở các giai đoạn sinh trưởng của cây, ban chủ nhiệm đề tài luôn sát sao và có những giải pháp kỹ thuật kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện sản xuất của tỉnh nên cây nho Hạ Đen đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt. Vì vậy ngay từ vụ đầu tiên nho đã cho thu hoạch.

Sau 8 tháng trồng, cây nho đang ở giai đoạn quả chín, các cây trong vườn rất đồng đều, trên mỗi cây 8 – 10 chùm quả, quả đồng đều về kích thước và mầu sắc, vị ngọt thanh với độ brix là 19 - 21, năng suất trung bình đạt 1 - 1,2 kg/cây. Nho thương phẩm của mô hình đạt tiêu chuẩn an toàn, chất lượng tốt, mầu mã đẹp. Năng suất dự kiến đạt 1 - 1,2 tấn/3000 m². Giá bán dao động từ 120.000 đồng – 130.000 đồng/kg.

Vườn nho của đề tài với những lưỡng thẳng hàng sai trĩu quả, được chăm sóc cẩn thận, đã mang đến trải nghiệm mới lạ cho khách tham quan. Ngoài ra, khách đến vườn tham quan, học tập kinh nghiệm, chụp hình còn tự tay cắt những chùm nho mà mình ưng ý, mua về làm quà cho người thân và gia đình.

Thành công bước đầu của đề tài cho thấy, cây nho Hạ Đen thích ứng với điều kiện tự nhiên của vùng đất Hoa Lư, Ninh Bình. Việc áp dụng đúng quy trình kỹ thuật giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt, ít sâu bệnh, cho năng suất cao, chất lượng tốt. Đặc biệt quần thể vườn nho với giàn chữ Y vào thời điểm cây đang mang quả chín, mầu đen óng tạo nên cảnh quan đẹp, đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm của du khách và nhân dân trong tỉnh. Đối với người sản xuất cũng có thêm nguồn thu không nhỏ nhờ dịch vụ này □



Mô hình trở thành điểm du lịch, trải nghiệm thú vị và hấp dẫn

ĐINH THỊ HỒNG LIÊN

Trung tâm Khuyến nông Ninh Bình

HUYỆN PHÙ MỸ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ

bày sản phẩm nông nghiệp và bình chọn sản phẩm OCOP năm 2022. Có 19 gian hàng của 19 đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện với gần 200 sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu thuộc các nhóm: thực phẩm (nông sản tươi sống, nông sản chế biến, các thực phẩm khác); đồ uống (có cồn, không cồn); sản phẩm dược liệu (có nguồn gốc từ thảo dược và các nguồn dược liệu khác); sản phẩm làng nghề... Qua đó cũng đã giới thiệu và bình chọn được các sản phẩm OCOP tiềm năng để phát triển gắn với du lịch nông thôn như: bí đao, chình mun,...

Ông Hồ Ngọc Chánh, Phó Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, cho biết: Chương trình OCOP ở Phù Mỹ đã và đang góp phần tích cực trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối thị trường để sản phẩm OCOP có thể tiêu thụ được giá và nhanh hơn.

Thời gian tới, huyện Phù Mỹ sẽ tập trung nguồn lực đầu tư cho các chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn, trong đó có việc phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch. Đồng thời sẽ triển khai quy hoạch các vùng sản xuất an toàn; đăng ký mã vùng trồng cho các sản phẩm chủ lực của huyện; xây dựng kế hoạch quảng bá các sản phẩm tiềm năng, đưa sản phẩm OCOP của Phù Mỹ lên các sàn thương mại điện tử... □

THÀNH NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

Để về đích nông thôn mới, đồng thời nâng cao đời sống người dân, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã và đang tập trung triển khai chương trình OCOP gắn với du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Đến nay, huyện đã có 11 sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao và 4 sao. Tiêu biểu như tương ớt Tiến Phát, muối Happing, dưa lưới An Bảo, phở gạo khô Minh Phúc Thịnh... Huyện đang hoàn thiện các thủ tục để đăng ký thêm 7 sản phẩm OCOP cấp tỉnh, gồm: muối tiêu rừng Măng Đen, muối ớt tôm Đê Gi, Cá chua, Dầu trầm Hoàng Lâm; Cá bống tượng, Nấm linh chi và Nấm bào ngư xám.

Ông Nguyễn Văn Thông, Giám đốc Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định chia sẻ: "Sản phẩm muối ớt tôm Đê Gi là loại muối được kết tinh từ muối biển Đê Gi; tôm được sử dụng làm

nguyên liệu là tôm đất, tôm thẻ của 2 xã Mỹ Chánh, Mỹ Thành; ớt nguyên liệu đến từ các vùng chuyên canh ớt lớn của huyện như Mỹ Hiệp, Mỹ Quang, Mỹ Tài... Đây là sự kết hợp mới mẻ từ muối của huyện Phù Mỹ với tiêu rừng tự nhiên vùng núi huyện Măng Đen, tỉnh Kon Tum. Tôi tin sự liên kết này vừa tạo nét đa dạng trong ẩm thực, vừa mở rộng thị trường, góp phần tạo thêm nguồn thu nhập cho người dân ở hai địa phương".

Đối với sản phẩm cá chua của hộ ông Ngô Thanh Minh ở thôn An Mỹ, xã Mỹ Cát mang đặc trưng riêng của Phù Mỹ. Hơn 5 năm trước, được chính quyền hỗ trợ, ông Minh đã triển khai mô hình nuôi ghép tổng hợp tôm - cua - cá, trong đó cá chua là đối tượng nuôi chính, đạt sản lượng 1,5 - 2 tấn/năm. Cá chua có thịt săn chắc, ngon và ngọt, được thực khách trong và ngoài tỉnh rất ưa chuộng.

Vào những ngày cuối tháng 10, huyện Phù Mỹ đã tổ chức trưng

LAN TỎA MÔ HÌNH KINH TẾ HIỆU QUẢ TẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÂM ĐỒNG

Xã Liêng Srôngh là một trong những xã nghèo của huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng với hơn 75% người dân là đồng bào dân tộc thiểu số. Hiện nay, bên cạnh cây cà phê, nhiều loại cây trồng khác như chanh, bưởi, sầu riêng... được bà con nông dân trên địa bàn xã đưa vào trồng, cho kết quả tích cực cả về năng suất lẫn chất lượng. Mô hình trồng chanh không hạt của anh Lâm Xuân Phát ở thôn 2, xã Liêng Srôngh, huyện Đam Rông là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, được nhiều người dân đến tham quan, học hỏi để nhân rộng.

Anh Phát là một trong những hộ gia đình đầu tiên mang cây chanh không hạt về trồng trên xã Liêng Srôngh. Trước đây, gia đình anh chủ yếu trồng cà phê và một số loại cây trồng ngắn ngày khác nhưng hiệu quả không cao. Trong một lần về thăm quê ở Long An, thấy cây chanh không hạt phát triển tốt, cho năng suất cao, gia đình anh đã mua hơn 50 cây giống về trồng thử nghiệm. Sau 2 năm chăm sóc, cây chanh phù hợp khí hậu, thổ nhưỡng đã cho thu hoạch vụ đầu tiên, bán được giá.

Chúng tôi tới tham vườn chanh không hạt bạt ngàn có diện tích 1,7 ha, được anh trồng từ năm 2017 với 850 gốc. Sau 24 tháng cho thu hoạch ổn định, năng suất trung bình 60 - 70 kg/cây/năm (có cây đạt 100 kg/năm). Chanh không hạt trái to, vỏ mỏng, vị chua và thơm nên được người tiêu dùng ưa chuộng. Thị trường tiêu thụ chính là xuất đi các siêu thị và các chợ bán lẻ. Với giá trung bình 8.000 - 10.000 đồng/kg (mùa khô lên đến 22.000 - 25.000 đồng/kg), sau khi trừ chi phí đầu tư và công chăm sóc, vườn chanh mang lại thu nhập hơn 300 triệu đồng/năm.

Vườn chanh được anh đầu tư hệ thống tưới phun nên tiết kiệm được nước tưới và công chăm sóc. Phân bón cho cây chanh là NPK 16-16-8 (dùng khi thu hết đợt trái, trung bình 1 - 1,5 kg/gốc chia làm 4 lần bón/4 đợt trái) và phân Yara 12-11-18 (lúc hình thành trái non để giúp trái đẹp, bóng bẩy, nhiều nước). Bên cạnh đó, để giúp phục hồi cây, anh sử dụng thêm phân hữu cơ Fertiplus 65 OM bón quanh gốc (bao 25 kg bón cho 40 - 50 gốc chanh). Để phòng trừ sâu bệnh, anh dùng thuốc trừ sâu sinh học của Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời và quét Ridomil Gold 68WP lên thân cây để phòng trừ nấm thân, nấm phấn trắng...

Anh Phát chia sẻ: “Để có được thành quả như bây giờ là nhờ có cây giống tốt. Tôi chọn những cây sinh trưởng và phát triển tốt, cho trái đều để lấy mắt ghép, sau đó gửi nhà vườn ở miền Tây để ghép nhân giống. Cây chanh không hạt trồng ở đây hơn hẳn miền Tây, vì đây là vùng đất cát khô, thoát nước tốt do đó cây không bị nấm, sâu bệnh và ngập úng. Chỉ những tháng mùa khô mới sử dụng hệ thống tưới tự động, đất tốt nên cây nhanh bung cành. So với cây cà phê, trồng chanh không hạt nhân hơn, cho thu nhập cao hơn”.

Anh Kon Yông K'Khiếp - Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Liêng Srôngh cho biết: “Hiện trên địa bàn xã có 25 ha diện tích chanh không hạt, trồng thuần hoặc trồng xen trên diện tích cà phê để tăng thêm thu nhập. Cây chanh không hạt được đánh giá rất phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng ở Liêng Srôngh. Vì vậy, trong thời gian tới, Hội Nông



Anh Lâm Xuân Phát bên vườn chanh không hạt

dân xã sẽ tiến hành khảo sát và triển khai rộng rãi trong hội viên nông dân, khuyến khích bà con trồng xen trong vườn cà phê năng suất thấp để tăng thu nhập”.

Đối với bà con dân tộc thiểu số, chanh không hạt là cây trồng mới, tuy không khó nhưng yêu cầu phải nắm được kỹ thuật. Hơn nữa, do sản xuất nhỏ lẻ nên chất lượng chưa đồng đều và chủ yếu bán hàng qua thương lái. Thời gian tới, ngành nông nghiệp địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động bà con tích cực chuyển đổi, nhân rộng mô hình để hình thành vùng nguyên liệu tập trung. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng thương hiệu, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giúp bà con yên tâm sản xuất. □

VĂN THỌ

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

CÔ GÁI TRẺ ĐƯA MUỐI SA HUỖNH VƯỜN XA



Chị Thẩm chia sẻ với khách hàng về sản phẩm muối SAHU

Sinh ra và lớn lên ở phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, nơi có cánh đồng muối Sa Huỳnh. Thấu hiểu những vất vả, khó khăn của diêm dân, năm 2015, sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Luật, cô gái trẻ Phạm Hồng Thẩm rời thành phố Hồ Chí Minh, trở về quê để theo đuổi ước mơ nâng tầm hạt muối quê hương. Từ đây, những sản phẩm muối sạch với thương hiệu SAHU viết tắt từ tên Sa Huỳnh được ra đời.

Để có muối đảm bảo chất lượng đưa ra thị trường tiêu thụ, chị tìm đến nhiều gia đình diêm dân để thuyết phục họ tuân thủ sản xuất theo một số yêu cầu như: nền đất của ruộng muối phải đầm chặt, kĩ lưỡng hơn để giảm thiểu tối đa tạp chất; thời gian từ khi đưa nước vào ruộng phơi nắng tạo muối trung bình 4 ngày để hạt to, chắc... Bù lại chị sẽ mua với giá cao gấp 4 - 6 lần so với thị trường. Ban đầu, cơ sở chỉ sản xuất ra những sản phẩm đơn giản như: muối tinh, muối hầm. Tuy nhiên, đến nay xưởng của chị đã làm ra được nhiều sản phẩm có giá trị rất cao như: hoa muối

có giá bán là 34.000 đồng/kg, gấp 17 lần giá muối nguyên liệu; muối ống tre, giá 100.000 đồng/kg, gấp 50 lần giá muối nguyên liệu... "Tôi phải đến từng nhà dân, ra từng ruộng muối để đặt hàng bà con sản xuất những hạt muối chất lượng nhất. Từ đó mới tạo ra những sản phẩm muối đầu tiên là muối tinh, muối hầm thì tôi chọn nung trong nồi đất sét để không bị nhiễm kim loại nặng và giữ được mùi hương và độ an toàn của muối". Chị Thẩm cho hay.

Từ năm 2019 đến nay, bình quân mỗi năm, cơ sở chế biến muối của chị tiêu thụ cho diêm dân 200 tấn muối. Ông Nguyễn Văn Hùng ở Tổ dân phố Tân Diêm, phường Phổ Thạnh cho biết, bình quân mỗi năm ông bán cho cơ sở sản xuất muối SAHU khoảng 2 tấn hoa muối, giá 20.000 đồng/kg. Còn bà Ngô Thị Vinh, phường Phổ Thạnh cho biết: "Nhiều năm nay giá muối rất rẻ, có lúc chỉ 500 đồng/kg. Tuy nhiên, khi bán muối cho Thẩm thì giá thành cao hơn giá thị trường khoảng 3 - 5 lần. Mỗi năm riêng muối bột bán cho Thẩm đã mang lại cho gia đình tôi vài chục triệu đồng".

Đối tượng khách hàng mà Thẩm hướng đến là những người thích lựa chọn thực phẩm sạch, chất lượng, an toàn. Tuy nhiên, với cơ chế thị trường hiện nay, ngoài đảm bảo uy tín, chất lượng thì rất cần khâu quảng bá rộng rãi thì mới có cơ hội đưa sản phẩm vươn xa. Thẩm cho hay, để sống được với nghề thì trước hết, người sản xuất phải có đạo đức kinh doanh thì người tiêu dùng mới tin tưởng lựa chọn.

Để khai thác, bảo vệ thương hiệu muối Sa Huỳnh, đầu năm 2018, Thẩm thành lập Công ty TNHH Một thành viên muối SAHU tại phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ. Đến nay, Công ty của chị đã giải quyết công ăn việc làm ổn định cho 10 lao động ở địa phương. Nhận thấy Công ty mới thành lập nhưng đi theo hướng phát triển sản phẩm của quê hương, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Quảng Ngãi đã quyết định hỗ trợ Công ty TNHH Một thành viên muối SAHU mua sắm máy móc, trang thiết bị; hoàn thiện các thủ tục để nhận Chứng nhận hệ thống quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm theo HACCP.

Tháng 4/2011, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu muối "Sa Huỳnh". Như vậy, qua 7 năm nỗ lực, một phần ước mơ của cô tân sinh viên ngày nào đã trở thành hiện thực khi hạt muối Sa Huỳnh với thương hiệu muối SAHU đã được khách hàng trong cả nước biết đến và tin dùng. □

NHƯ ĐỒNG

Đài Truyền thanh Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

CHO VỊT NGHE NHẠC, ANH NÔNG DÂN THU HƠN 4 TỶ ĐỒNG MỖI NĂM



Anh Nam cho đàn vịt nghe nhạc từ lúc mua về tới lúc xuất bán

Đến thăm mô hình nuôi vịt của anh Lê Xuân Nam ở thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chúng tôi rất bất ngờ với quy mô và sự hiện đại của trang trại. Mô hình của anh không mới, nhưng nhờ nắm vững kỹ thuật cộng với kinh nghiệm chăn nuôi nhiều năm, đặc biệt là sự nhanh nhạy trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi đã giúp anh có được hiệu quả kinh tế cao. Điểm đặc biệt trong mô hình nuôi vịt của anh Nam là anh cho vịt nghe nhạc hàng ngày. Với cách làm sáng tạo này, anh Nam thu lãi tiền tỷ mỗi năm.

Khu trang trại của gia đình anh Nam gồm 3 chuồng nuôi vịt thương phẩm, có diện tích 4000 m², kho cám và hơn 4 mẫu ao nuôi cá. Mỗi chuồng nuôi đều được trang bị những máy móc hiện đại như máy cho ăn, nước uống tự động, hệ thống làm mát, khử mùi. Với chiếc máy cho ăn tự động, anh chỉ việc đứng ở kho cám, cho thức ăn vào máy. Bằng cảm biến, máy đẩy thức ăn qua các đường ống rồi đưa vào khay đựng ở

trong các khu chuồng nuôi. Hệ thống nước uống tự động cũng vậy, khi vịt khát sẽ tự uống nước thông qua các núm uống được kết nối với hệ thống vòi được lắp đặt trong chuồng. Nhờ áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, anh Nam có thể dễ dàng ghi sổ theo dõi đàn vật nuôi, tính toán lượng thức ăn phù hợp với sự phát triển của đàn vịt, tránh việc lãng phí thức ăn gây tốn kém và phát sinh mầm bệnh.

Vốn có kinh nghiệm chăn nuôi từ trước, anh Nam nhận thấy muốn đàn vật nuôi sinh trưởng phát triển tốt thì con giống phải đạt chất lượng. Vì vậy, anh đã liên kết với một công ty lớn, có uy tín trên thị trường để nhập con giống và thức ăn chăn nuôi. Với 3 chuồng nuôi, mỗi lứa anh Nam nuôi từ 30.000 – 40.000 con vịt. Từ khi con giống được nhập về cho đến khi bán là 45 ngày. Trong quá trình nuôi, anh tiêm đủ 5 mũi vắc - xin phòng các loại bệnh cơ bản. Đặc biệt, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về quy trình chăn nuôi hiện đại, anh cho vịt nghe nhạc mỗi ngày. Theo anh Nam,

cho vịt nghe nhạc sẽ giúp giảm stress, không chạy nháo nhác khi có người đến chăm sóc. Vịt ít vận động nên cũng ít bị tiêu hao về trọng lượng cơ thể.

Vịt khi xuất bán có trọng lượng khoảng 3,5 - 3,9 kg/con. Khoảng một tuần trước khi bán ra thị trường, vịt được làm xét nghiệm máu để kiểm tra dịch bệnh. Sau đó, anh tiêu độc khử trùng chuồng nuôi để chuẩn bị cho lứa sau. Mỗi năm, anh nuôi khoảng 5 lứa vịt. Do có sự liên kết với công ty nên anh không phải lo đầu ra. Đến ngày xuất bán, công ty về tận nơi thu mua nên chỉ trong vòng 3 ngày đến 1 tuần là anh bán hết toàn bộ số vịt. Với giá cả thị trường như thời điểm hiện tại, mỗi con vịt bán ra, anh thu lãi khoảng 30.000 đồng. Nếu việc chăn nuôi thuận lợi, mỗi lứa anh Nam thu về hơn 800 triệu đồng, mỗi năm khoảng 4 tỷ đồng. Cùng với nguồn thu từ nuôi vịt, anh còn thu lãi mỗi năm hàng trăm triệu đồng từ chăn nuôi lợn và hồ cá.

Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, hiện trang trại của anh Nam còn giải quyết việc làm cho 6 nhân công. Họ được anh Nam lo cho chỗ ăn, chỗ ngủ miễn phí cùng với tiền công khoảng 7 triệu đồng/tháng và tiền thưởng sau mỗi lứa vịt thắng lợi. Nói thêm về hướng đi của mình, anh Nam chia sẻ gia đình anh đã đầu tư khá đầy đủ về máy móc, vì vậy thời gian tới, khi đã tích lũy được thêm vốn, anh sẽ mở rộng hơn quy mô trang trại và hướng tới thị trường rộng lớn hơn. □

DƯƠNG THƠM

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

TRIỂN VỌNG MÔ HÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ BỐNG BỚP



Cán bộ kỹ thuật kiểm tra sự phát triển của cá bống bớp trong mô hình

Sau nhiều năm nuôi tôm thẻ chân trắng, anh Võ Xuân Dương ở thôn Hòa Bình, xã Kỳ Thư, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã mạnh dạn chuyển đổi sang nuôi các loài cá có giá trị kinh tế cao. Năm 2022, với điều kiện ao nuôi phù hợp, anh Dương được Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh lựa chọn thực hiện mô hình nuôi cá bống bớp trong ao đất. Kết quả mô hình đã khẳng định việc đa dạng đối tượng nuôi trên vùng nuôi tôm kém hiệu quả là cần thiết.

Trên diện tích 3 ha nuôi tôm thẻ chân trắng kém hiệu quả, anh Dương chuyển sang nuôi đa dạng các giống cá biển có giá trị kinh tế cao như cá chim vây vàng, cá hanh, cá hồng mỹ,... Năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh lựa chọn cơ sở của gia đình anh xây dựng mô hình trình diễn nuôi cá bống bớp thương phẩm trong ao đất quy mô 0,6 ha, mật độ thả 2 con/m². Anh được hướng dẫn kỹ thuật nuôi, được hỗ trợ 50% con giống, 30% chi phí thức ăn và các vật tư khác. Cá bống bớp là đối

tượng sống đáy, hay chui rúc đào hang nên anh chọn ao nuôi có đáy là đất thịt pha cát (đáy ao có cát nên dễ bị vùi lấp, cá không thể đào hang xuyên qua bờ được).

Thời gian đầu thả giống, anh cho cá ăn thức ăn công nghiệp. Khi cá đạt cỡ >150 con/kg, anh bắt đầu phối trộn thức ăn công nghiệp với thức ăn cá tạp theo tỷ lệ 1:4. Sau tháng nuôi đầu tiên, nhận thấy cá phát triển nhanh và khỏe nhưng có sự phân đàn, anh phân loại cá theo kích thước, chuyển nuôi ở 2 ao. Sau 3 tháng nuôi, anh lại kéo cá kiểm tra, phân loại theo kích cỡ nhỏ, trung bình, lớn để có chế độ cho ăn thích hợp. Làm như vậy sẽ tốn công chăm sóc hơn nhưng ở mỗi ao cá bống bớp đều có kích cỡ đồng đều nên phát triển tốt, không xảy ra hiện tượng cá lớn tranh phần thức ăn của cá bé, lượng thức ăn hợp lý, không bị hao hụt. Vì vậy ở cả 3 ao nuôi, cá đều có tốc độ phát triển tốt. Nuôi theo cách này thì việc thu hoạch sẽ thuận lợi, không làm ảnh hưởng đến cá chưa cỡ thu hoạch.

Sau hơn 5 tháng thả nuôi, ở ao cá to đạt kích cỡ 6 - 8 con/kg được thương lái tìm đến tận ao mua với giá 300.000 đồng/kg. Cá ở 2 ao còn lại anh sẽ tiếp tục nuôi đến khi đạt kích cỡ mới thu hoạch để được giá trị kinh tế cao nhất. Ước tính sản lượng sau khi thu hoạch cả 3 ao đạt khoảng 1,3 tấn. Trừ chi phí, lợi nhuận ước đạt 120 triệu đồng.

Anh Nguyễn Văn Thái - Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng CGKHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh cho biết: Anh Võ Xuân Dương là một trong những người nuôi trồng thủy sản nhiều năm và là điển hình của huyện, rất tâm huyết với nghề. Anh đã tuân thủ nghiêm túc quy trình kỹ thuật, nuôi cá bống bớp theo hình thức này giữ được môi trường nước ao nuôi luôn ổn định, cá sinh trưởng tốt và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trung tâm sẽ tuyên truyền để người dân địa phương đến tham quan, học hỏi và nhân rộng mô hình này. □

NGUYỄN HOÀN - PHÚ HÒA
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

MÔ HÌNH NUÔI CÁ “TIẾN VUA” QUÝ HIẾM TẠI TỈNH HÒA BÌNH



Làn nước mát lạnh quanh năm là điều kiện thuận lợi để người dân xóm Trăng Tà, xã Nhân Mỹ phát triển nuôi loài cá quý

Cá dầm xanh là loài cá quý, thịt chắc, thơm ngon, xưa kia là một trong những sản vật để tiến vua. Trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cá dầm xanh được nuôi nhiều ở một số xã thuộc huyện Mai Châu, nhất là ở xã Vạn Mai. Loài cá dầm xanh chỉ sinh sản ngoài tự nhiên; vào tháng 3 - 4, người dân huyện Mai Châu thường ra sông Mã vớt cá về nuôi. Thế nhưng, gần 30 năm qua tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; người dân xóm Trăng Tà, xã Nhân Mỹ cũng nuôi cá dầm xanh và điều bất ngờ đã xảy ra, đàn cá dầm xanh có con đã chịu sinh sản trong ao.

Suối Cái là con suối lớn chảy qua nhiều xã thuộc địa bàn của huyện Tân Lạc, một trong những thượng nguồn của con suối này có nhánh chảy ra con suối nhỏ thuộc xóm Trăng Tà, xã Nhân Mỹ. Dòng suối trong vắt, nước chảy bốn mùa và mát lạnh là điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi cá dầm xanh. Tận dụng nguồn nước dồi dào này, người dân trong xóm đã đào ao thả cá.

Chúng tôi đến thăm 2 ao nuôi cá dầm xanh của gia đình ông Bùi Văn Chỏi. Một ao nuôi trên 30 con

cá dầm xanh, trọng lượng từ 3 - 4 kg/con cho sinh sản, 1 ao nuôi 400 - 500 con cá dầm xanh giống.

Kể về quá trình nuôi loài cá quý, ông Chỏi cho biết: Hơn 20 năm trước, ông và bà con đã ra suối vớt những con cá dầm xanh kích thước nhỏ như hạt thóc về thả nuôi trong ao. Trong quá trình nuôi thấy cá phát triển nên mỗi năm, gia đình ông lại ra suối vớt thêm cá giống về nuôi. Cá dầm xanh có hình dáng, màu sắc rất đẹp nên gia đình để mấy chục con nuôi lâu năm. Thật bất ngờ, 2 - 3 năm gần đây, những con cá dầm xanh đã sinh sản ngay trong ao. Hiện nay, gia đình ông Chỏi là hộ duy nhất ở xóm Trăng Tà, xã Nhân Mỹ có cá dầm xanh sinh sản khi nuôi trong ao. Cá mẹ được gia đình nuôi ở ao riêng, còn ao trước nhà là cá con chuyển từ ao cá sinh sản về.

Ông Chỏi cho biết thêm: Cá dầm xanh có nguồn gốc tự nhiên nuôi tuy chậm lớn nhưng lại không tốn thức ăn, chủ yếu là sử dụng cây cỏ quanh vườn nhà. Về nguồn nước, cá đặc biệt ưa nước sạch nên không thể để nước tù, mà phải luôn duy trì nguồn nước chảy vào và ra suốt quá trình nuôi. Vì vậy mà

giống cá này chỉ nuôi được ở vùng đầu nguồn nơi có độ dốc, nước chảy suốt mới phát triển và sinh trưởng tốt.

Chúng tôi tiếp tục tới thăm ao cá của gia đình ông Bùi Ngọc Bích. Toàn bộ cá dầm xanh đang nuôi đều được gia đình bắt từ suối về, với số lượng hàng trăm con cá dầm xanh có trọng lượng từ vài lạng đến 1- 2 kg. Để đảm bảo môi trường cho loài cá quý phát triển, ông dùng ti ô dẫn nước từ suối Cái về ao. Nước chảy vào, chảy ra liên tục nên ao cá trong xanh, mát lạnh quanh năm.

Hiện nay cá dầm xanh ngoài tự nhiên ngày càng ít dần. Nhờ có mô hình nuôi cá dầm xanh của bà con xóm Trăng Tà mà số lượng loài cá quý hiếm này tăng đáng kể. Cá nuôi đã sinh sản trong ao nên cung cấp nhiều cá giống cho bà con. Cá dầm xanh giống được bán ra thị trường với giá 20.000 đồng/con; cá dầm xanh thương phẩm bán giá từ 200.000 - 250.000 đồng/kg. Mặc dù giá cao hơn so với các loại cá khác, nhưng hiện cung không đủ cầu. Trong thời gian tới, bà con tục tăng số lượng cá giống nuôi trong ao để đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, đây cũng là việc làm góp phần bảo tồn giống cá quý hiếm này.

Thời gian tới, nếu được hỗ trợ, định hướng phát triển, việc nuôi cá dầm xanh ở thượng nguồn suối Cái có thể trở thành hướng phát triển kinh tế nhiều triển vọng; giúp bà con xóm Trăng Tà, xã Nhân Mỹ nâng cao thu nhập và bảo tồn được loài cá quý thiên nhiên ban tặng. □

THANH HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO TỪ THÂM CANH CÂY DỪA THEO HƯỚNG HỮU CƠ



Hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, tạo rãnh, bón phân quanh gốc dừa

Thị xã Hoài Nhơn là địa phương có diện tích trồng dừa lớn nhất tỉnh Bình Định với khoảng 3.000 ha. Tuy nhiên trong những năm gần đây, do nhiều lý do, diện tích trồng cây dừa ta ngày càng giảm dần dẫn đến nhiều hệ lụy, tác động xấu đến ngành nghề sử dụng nguyên liệu từ dừa. Với mục đích giúp cho người dân cải tạo vườn dừa, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm mang lại thu nhập ổn định cho người dân, trong 02 năm 2021 và 2022, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã triển khai xây dựng và thực hiện mô hình “Thâm canh dừa theo hướng hữu cơ” tại thị xã Hoài Nhơn đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

Năm 2021, Trung tâm đã triển khai mô hình này cho 7 hộ dân với vườn dừa 500 cây tại phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn. Các hộ dân đã nắm bắt được biện pháp ứng dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật bón phân, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh nên cây dừa đã phục hồi sinh trưởng, lá xanh tươi tốt, bộ rễ phát triển, tỷ lệ đậu quả cao hơn. Năng suất dừa quả trong mô hình đạt bình quân 65 quả/cây/năm (cao hơn dừa ngoài mô hình 30 quả/cây/năm).

Năm 2022, Trung tâm tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình cho 15 hộ nông dân ở thôn Tân An, xã Hoài Châu với 500 cây dừa ta trên 20 năm tuổi. Đây là những vườn dừa trồng lâu năm già cỗi; công tác chăm sóc, bảo vệ, phòng trừ sâu bệnh không được chú trọng. Từ đó dẫn đến năng suất thu hoạch dừa hàng năm thấp, bình quân chỉ 25 – 30 quả/cây/năm.

Với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh theo hướng hữu cơ như: bón phân, tưới nước giữ ẩm; bố trí trồng xen các loại cỏ chăn nuôi, sả, cây cảnh. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý phòng trừ dịch hại tổng hợp, vun bầu làm rãnh thoát úng; chăm sóc, dọn vệ sinh cỏ dại quanh gốc, ngọn dừa, tàu lá khô,... Nhờ đó, cây dừa trong mô hình ít sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển khá tốt. Bình quân số tàu lá xanh trên cây đạt 33 – 35 tàu/cây, màu xanh bền, quanh gốc ra nhiều rễ mới, các buồng hoa ra nhiều hơn. Tỷ lệ đậu quả đạt 65 quả/cây/năm, cao hơn dừa ngoài mô hình 30 quả/cây/năm.

Ông Dương Minh Trường là một trong số 15 hộ tham gia mô hình, cho biết: hiện tại gia đình có

35 cây dừa ta đã hơn 30 năm tuổi. Sau nhiều năm khai thác, sản lượng chỉ khoảng 30 quả/cây/năm, cho thu nhập 15 triệu đồng/năm. Khi tham gia mô hình được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ông đã hiểu rõ hơn về nhu cầu dinh dưỡng, biện pháp cải tạo để tăng năng suất sản lượng, chất lượng quả dừa.

Theo bà Võ Nguyễn Bích Thủy, cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông Bình Định cho hay: việc áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh theo hướng hữu cơ đã hạn chế được sâu bệnh hại. Hiện tượng nứt trái, rụng trái non giảm đáng kể, chất lượng quả, năng suất đậu quả nâng cao rõ rệt.

Ông Phan Ngọc Trương, Phó Chủ tịch UBND xã Hoài Châu chia sẻ: mô hình mang lại hiệu quả về nhiều mặt, nhờ áp dụng thâm canh và chăm sóc cây dừa bằng nguồn phân bón hữu cơ không độc hại gây ô nhiễm môi trường, đã giúp cho cây dừa phục hồi dinh dưỡng, chống chịu tốt với sâu bệnh gây hại, làm tăng tuổi thọ, tăng sức đề kháng, hạn chế sâu bệnh, qua đó nâng cao năng suất, tăng thu nhập cho nông dân. Với hi vọng duy trì và phát triển vườn dừa ta trên địa bàn xã, trong thời gian sắp tới địa phương sẽ tiếp tục phối hợp với các hội đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật để hướng dẫn qui trình kỹ thuật thâm canh dừa theo hướng hữu cơ đến các hộ dân trồng dừa. Đồng thời, sẽ tuyên truyền rộng rãi qua các kênh thông tin đại chúng như viết tin bài, đài phát thanh,... về hiệu quả cũng như lợi ích nhiều mặt của việc thâm canh cây dừa theo hướng hữu cơ mang lại. □

THÀNH NGUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

PHÒNG TRỪ BỆNH HẠI TRÊN CAM TRƯỚC THU HOẠCH CÓ SỬ DỤNG SẢN PHẨM NANO



Triệu chứng bệnh thán thư trên cuống quả cam sành

1. Bệnh thán thư do nấm *C. gloeosporioides*

a. Triệu chứng bệnh:

- Trên lá: Bệnh có thể gây hại ở nhiều vị trí khác nhau, nhưng thường gây hại ở chóp lá và mép lá. Vết bệnh có màu vàng nâu, hình hơi tròn, sau đó vết bệnh lớn dần, xung quanh có viền nâu đậm, giữa vết bệnh màu vàng nhạt, vết bệnh có nhiều vòng đồng tâm và trên bề mặt vết bệnh có những chấm đen nhỏ li ti, đó là các ổ nấm và làm cho vòng đồng tâm màu đậm hơn. Nhiều vết bệnh liên kết lại làm lá bị cháy thành mảng lớn, lá rụng sớm, ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây.

- Trên hoa: Bệnh tạo thành các đốm bệnh có màu nâu cam trên cánh hoa, làm rụng hoa để lại cuống, đài hoa.

- Trên quả: Bệnh xuất hiện những đốm nhỏ tròn, màu vàng nhạt trên vỏ quả, vết bệnh hơi lõm vào vỏ. Vết bệnh trên vỏ bị khô sần sùi, bệnh càng nặng vết bệnh càng lan rộng, khi quả bị nứt do bệnh thán thư thì ngay vết bệnh có nhựa chảy ra (điều kiện ẩm độ cao). Lá và quả thường bị rụng, cành bị khô.

b. Đặc điểm gây hại và phương thức lây lan:

Bệnh phát triển và gây hại nhiều trong mùa mưa. Nấm bệnh tồn tại trong tàn dư thực vật từ mẫu bệnh. Các quả nằm khuất trong tán cây thường bị bệnh nặng hơn.

Nấm không những ký sinh trên mô sống mà còn có thể sống hoại sinh trên những mô cây chết hoặc bên dưới tán cây có mủi, được xem như là vi sinh vật xâm nhiễm thứ cấp.

Bào tử nấm gây bệnh lây lan chủ yếu qua nước mưa, bộ phận cây bị nhiễm bệnh, hom giống, qua gió, nguồn nước tưới ô nhiễm và qua dụng cụ cắt tỉa.

2. Bệnh thối nâu do nấm *Phytophthora spp.*

a. Triệu chứng bệnh: Đầu tiên là sự biến đổi màu nhẹ của vỏ sang màu nâu nhạt. Tổn thương vỏ giống như bị úng nước, nhưng nhanh chóng mềm dần và có màu nâu ô-liu. Trên vỏ các vùng nấm trắng phát triển, có thể nhìn thấy được, nấm xuất hiện nhanh trên bề mặt quả trong điều kiện ẩm ướt. Sau thời gian xâm nhiễm và gây bệnh, quả bị mềm và rụng.

b. Đặc điểm gây hại: *Phytophthora* là loài nấm đất, nấm thủy sinh nên khả năng lây lan bệnh rất nhanh; phụ thuộc vào độ ẩm cao, mưa, mật độ cây trồng dày. Nấm có thể nảy mầm xâm nhập trực tiếp qua lớp biểu bì còn nguyên vẹn của cây nhờ vũ khí cơ học

(giác bám) và vũ khí hóa học (các enzym thủy phân).

3. Biện pháp quản lý bằng sử dụng sản phẩm nano

Kết quả thử nghiệm sản phẩm nano bạc, đồng, kẽm và nano hợp kim bạc đồng đã chứng minh hiệu quả phòng trừ bệnh thán thư và thối nâu. Cụ thể như sau:

- Liều lượng: 0,2 – 0,25 %

- Cách dùng: Pha 50 – 75 ml/ bình 25 lít hoặc 400 – 500 ml/200 lít, phun ướt đều cây.

- Thời điểm: Phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần cách nhau 15 ngày.

Đợt 1: Vào thời điểm đậu quả ổn định (tháng 3, 4)

Đợt 2: Vào mùa mưa (tháng 6, 7)

Đợt 3: Vào giai đoạn quả chuyển sang chín (tháng 9, 10)

Thời gian cách ly: 3 – 5 ngày

4. Các biện pháp khác

a. Biện pháp giống: Sử dụng cây giống sạch bệnh được sản xuất từ cây mẹ S0, cây đầu dòng sạch bệnh trong hệ thống nhà lưới 3 cấp tại các cơ sở có uy tín, cây sinh trưởng và phát triển tốt.

b. Biện pháp canh tác:

- Vệ sinh đồng ruộng: Thường xuyên thăm vườn, làm cỏ, cắt bỏ cành, quả sâu bệnh, tàn dư cây bệnh, thu gom và tiêu hủy. Quét vôi toàn bộ gốc và thân cây 2 lần/năm, quét cao 1 - 1,2m.

- Hệ thống tưới và thoát nước: Vườn trồng phải có hệ thống tiêu thoát nước nhanh, mực nước



Triệu chứng bệnh thán thư trên lá cây cam sành

BỆNH CÚM GIA CẦM VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG



Triệu chứng bệnh đốm nâu trên quả cam xã Đoài

mương nên cách líp ít nhất 40 – 50 cm, xẻ rãnh thoát nước tốt nhằm tránh ngập úng cục bộ đối với những vùng có địa hình không bằng phẳng.

- Cắt tỉa: Sau thu hoạch quả, cắt bỏ đoạn cành đã cho quả, cành vượt, cành trong tán, cành sâu bệnh, cành la sắt đất ... Đến vụ xuân, sau đậu quả ổn định (tháng 2, 3), tỉa nhẹ các cành vượt, cành sâu bệnh, cành mọc trong tán, tỉa những chùm quả quá nhiều, quả dị hình cong vẹo. Vụ hè: tháng 5, 6, tỉa bỏ lộc hè mọc quá dày và yếu, lộc trong tán, cành sâu bệnh, cành vượt, tỉa bỏ quả nhỏ, dị hình và tỉa thưa chùm quả dày.

- Bón phân:

Lần 1 (sau khi thu hoạch tháng 12, tháng 1): Bón vôi + 100% phân hữu cơ + 100% lân + 1/3 đạm + 1/3 Kali.

Lần 2 (Đậu quả ổn định, tháng 3, 4): 1/3 đạm + 1/3 Kali.

Lần 3 (Nuôi quả tháng 7, 8): 30% N + 30% K.

Cách bón:

Bón phân hữu cơ: Đào các rãnh hình vành khăn hoặc các hố xung quanh rìa tán cây, sâu và rộng 30 cm. Trộn đều phân với đất, lấp đất và tưới nước.

Bón phân vô cơ: Xới nhẹ đất, rải phân theo hình chiếu của tán sau đó tưới ẩm. Có thể sử dụng thêm phân bón qua lá và các sản phẩm phân bón vi lượng.

Biện pháp sinh học: Sử dụng phân chuồng hoại mục ủ trộn cùng chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma và nấm Metarhizium để xử lý đất nhằm hạn chế nấm bệnh và sâu gây hại trong đất

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT



Để phòng chống cúm gia cầm, cần chú ý tới công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trong chăn nuôi

Cúm gia cầm là một trong những bệnh truyền lây giữa người và động vật, khi dịch xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế xã hội và sức khỏe con người. Vì vậy, cần hiểu rõ đặc điểm và tác hại của bệnh để đề ra biện pháp phòng chống bệnh dịch có hiệu quả.

1. Nguyên nhân, đặc điểm và đường lây truyền của bệnh

Bệnh cúm gia cầm do 3 nhóm vi - rút gây ra gồm nhóm A, B và C. Trong đó vi - rút tuýp A là tuýp có độc lực cao và có thể gây bệnh cho hầu hết các loại gia cầm, chim cảnh và chim hoang dã. Vi - rút cúm thường hay biến đổi cấu trúc và mức độ lây lan cũng như độc lực của vi - rút cũng biến đổi theo. Bệnh phát hiện khi chúng lây nhiễm cho các động vật nuôi như gà, gà tây, vịt, chim cút..)

Cấu trúc di truyền của vi - rút (nhân của vi - rút) bao gồm 9 loại protêin khác nhau về tính kháng nguyên. Vỏ của vi - rút có 15 loại protêin có tính kháng nguyên khác nhau. Sự kết hợp giữa kháng nguyên vỏ và kháng nguyên nhân của vi - rút đã tạo nên số

loại vi - rút bằng tích số của hai loại protêin: $15 \times 09 = 135$ loại vi - rút cúm thuộc tuýp A.

Bệnh gây chết gia cầm nhanh, với số lượng lớn đồng thời có thể lây sang các động vật khác như lợn, ngựa ... Đặc biệt vi - rút có thể lây bệnh và gây tử vong cho người.

Vi - rút xâm nhập vào cơ thể gia cầm và các loài chim qua đường hô hấp, trực tiếp qua trứng do gia cầm mẹ truyền lây mầm bệnh cho trứng; ăn phải thức ăn có chứa mầm bệnh hoặc tiếp xúc với phân và qua các động vật trung gian truyền bệnh.

2. Triệu chứng và bệnh tích

Gia cầm chết hàng loạt với số lượng lớn, các triệu chứng và bệnh tích lâm sàng gần giống như bệnh Newcastle vì vậy khó phân biệt thông qua bệnh tích, chủ yếu xác định bệnh thông qua chẩn đoán phân tích phòng thí nghiệm.

3. Biện pháp phòng chống bệnh cúm gia cầm

a. Cách ly:

- Vị trí xây chuồng trại: Phải cách biệt khu dân cư, xa các



Thực hiện đầy đủ quy trình tiêm các loại vắc - xin phòng bệnh cho gia cầm

trại chăn nuôi, công trình công cộng... đặc biệt phải cách xa chợ, cơ sở giết mổ động vật; có tường rào bao quanh với chiều cao tối thiểu 2 m. Chăn nuôi quy mô công nghiệp nên thực hiện nuôi chuồng kín để quản lý chặt chẽ tiểu khí hậu chuồng nuôi và hạn chế sự xâm nhập của các loại côn trùng. Cơ sở hành chính của trại phải cách biệt khu chăn nuôi.

- Trại nuôi gia cầm phải được phân thành các khu riêng biệt, phải có khu riêng biệt để nuôi gà mới nhập về. Không nuôi nhiều loài vật nuôi trong cùng một trại.

- Cùng nhập, cùng xuất: không nên nuôi gối đầu, luân chuyển trong một trại. Sau mỗi đợt xuất bán gia cầm phải vệ sinh tiêu độc, khử trùng để trống chuồng trại trong một thời gian rồi mới thả đợt mới (nhằm phá vỡ vòng luân chuyển của mầm bệnh).

- Gia cầm nuôi thả tự do nên dùng lưới quây lại thành khu riêng biệt để vệ sinh, khử trùng như đối với một trại kín.

b. Quản lý di chuyển:

- Hạn chế mức thấp nhất khách viếng thăm trại; công nhân chăn nuôi ăn ở tại trại.

- Cán bộ thú y, nhân viên kiểm tra phải tuân thủ các điều kiện ra,

vào trại, mọi công việc nên tiến hành từ đàn gia cầm nhỏ đến đàn gia cầm lớn tuổi hơn. Cán bộ thú y làm ở trại không hành nghề thú y bên ngoài.

- Gia cầm giống đưa vào trại phải khoẻ mạnh, lấy từ đàn đã được kiểm tra không nhiễm vi rút cúm hoặc bệnh truyền nhiễm khác. Gia cầm mới nhập phải nuôi cách ly tối thiểu 3 tuần để theo dõi, nếu cần nên gửi mẫu để xét nghiệm.

- Đối với sản phẩm gia cầm: Cần kiểm tra chặt chẽ, không mang thịt tươi sống, sản phẩm gia cầm vào trại để sử dụng.

- Phương tiện vận chuyển phải bố trí riêng biệt giữa bên trong và bên ngoài trại. Các xe vận chuyển trước khi ra vào trại phải được phun xịt khử trùng bằng hoá chất (chú ý bánh xe, gầm xe).

- Mỗi khu trại chăn nuôi phải sử dụng riêng dụng cụ chăn nuôi và điều trị. Trường hợp luân chuyển dụng cụ giữa các trại phải vệ sinh khử trùng.

c. Vệ sinh, nuôi dưỡng và chăm sóc gia cầm:

- Bố trí hố sát trùng, dụng cụ hóa chất sát trùng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đối với tất cả những người liên quan đến quản

lý, chăn nuôi, khách tham quan trước khi ra, vào trại.

- Mua thức ăn cho gia cầm từ những cơ sở đảm bảo, sạch bệnh, không sử dụng thức ăn trôi nổi hoặc sang nhượng từ các cơ sở không rõ nguồn gốc.

- Đảm bảo mật độ nuôi dưỡng hợp lý, thức ăn đảm bảo chất lượng tốt, cung cấp đầy đủ nước sạch và bổ sung các loại vitamin, khoáng chất theo nhu cầu vật nuôi và điều kiện thay đổi của môi trường.

- Vệ sinh chuồng trại: hàng tuần phải vệ sinh tiêu độc toàn khu vực trại, phát quang, khơi thông cống rãnh, rắc vôi bột, phun xịt thuốc sát trùng, thu dọn, xử lý kỹ chất thải trong trại. Sau khi rửa, để khô nền chuồng và tường, quét nước vôi nồng độ 20% hoặc phun, xịt các loại hoá chất thích hợp.

- Vệ sinh dụng cụ chăn nuôi hàng ngày (xô, xẻng...), tiêu diệt và ngăn chặn các loại động vật truyền bệnh và gây hại gia cầm như chuột, chim hoang dã...

Khi có gia cầm chết phải xử lý bằng cách đào hố sâu, đổ dầu đốt, rắc vôi bột và lấp kỹ. Tuyệt đối không được vớt xác chết bừa bãi làm ô nhiễm môi trường và lây lan mầm bệnh.

d. Sử dụng vắc - xin:

Thực hiện đầy đủ quy trình tiêm các loại vắc - xin phòng bệnh truyền nhiễm như Newcastle (dịch tả), Gumboro... theo đúng quy trình. Chỉ sử dụng vắc - xin cúm gia cầm khi có hướng dẫn của Cục Thú y □

NGUYỄN VĂN HƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG MẮC CA BẰNG PHƯƠNG PHÁP GHEP

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn khu gieo ươm

Đảm bảo thuận tiện cho việc vận chuyển cây con và gần nguồn nước tưới; thoáng mát, bằng phẳng và thoát nước; đất có thành phần cơ giới thịt nhẹ đến trung bình.

b. Làm đất, lên luống

- Phát dọn sạch cỏ, gốc cây; cày bừa kỹ và làm nhỏ đất trước khi lên luống;

- Đối với luống gieo hạt: Kích thước luống rộng 1 m, dài 8 - 10 m; rãnh luống rộng 50 - 60 cm tính từ mép luống; giàn phẳng nền luống, tạo gờ luống sau đó phủ cát vàng (cát sông, suối) lên trên nền luống, độ dày lớp cát 15 - 20 cm; cát được xử lý sạch bằng cách tưới dung dịch Benlate C nồng độ 0,3% hoặc dung dịch thuốc tím (KMnO₄) nồng độ 0,1%; lượng tưới 10 lít trên 10 m²;

- Đối với luống đặt bầu: Kích thước luống bằng 4 - 6 bầu xếp liền nhau; tạo mặt luống bằng phẳng, đảm bảo thoát nước tốt.

c. Làm giàn che

Giàn che dùng để che bóng, tránh ánh sáng trực tiếp cho cây trên toàn bộ diện tích khu gieo ươm. Giàn che được làm bằng lưới ni - lon đen có tỷ lệ che bóng 60 - 75% hoặc bằng mái che ni - lon nhà kính; chiều cao giàn che từ 2,5 - 3 m; kích thước chiều ngang và chiều rộng giàn che bằng kích thước khu gieo ươm.

d. Vòm che: Vòm che dùng để giữ ẩm, giữ nhiệt, tránh mưa nắng trực tiếp cho hạt, cây con. Vòm che được làm bằng ni - lon trắng phủ trên khung hình bán nguyệt bằng tre hoặc bằng sắt; kích thước vòm che rộng 1 - 1,2 m.

đ. Chuẩn bị vật tư, phân bón, dụng cụ, hóa chất: Túi bầu polyetylen kích thước 20 x 30 cm hoặc 25 x 35 cm, có 4 - 6 lỗ ở đáy bầu; dây ghép chuyên dụng; đất



Gốc ghép được nuôi dưỡng 12 - 15 tháng tuổi tiến hành phân loại những cây khỏe mạnh, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh

vườn ươm để đóng bầu; phân chuồng hoai, phân lân supe (P₂O₅); phân NPK (7:7:3 hoặc 13:13:3); vôi bột (CaO); các loại hóa chất: thuốc chống nấm Benlate C hoặc thuốc tím (KMnO₄) và các dụng cụ cần thiết (cuốc, xẻng, kéo cắt cành, dao ghép, xô lấy cành ghép, chậu, dẻ ướm, túi ni - lon, thùng xốp).

2. Tạo cây gốc ghép

a. Gieo ươm

- Quả sau thu hái được tách vỏ để lấy hạt, chọn những hạt mẩy, căng tròn, vỏ nâu sẫm, kích thước đều nhau, không bị sâu bệnh đem gieo tối đa trong vòng 15 ngày; xử lý hạt bằng cách ngâm hạt trong dung dịch chất chống nấm Benlate C nồng độ 0,5% trong khoảng 6 - 8 giờ, sau đó vớt ra để ráo nước; công thức pha dung dịch Benlate C: Cứ 0,05 gam Benlate C được pha với 1 lít nước sạch;

- Hạt sau khi được xử lý đem gieo trên mặt luống theo hàng ngang, khoảng cách giữa các hàng 4 - 5 cm, khoảng cách giữa các hạt

trong hàng 2 - 3 cm (tương đương 7 - 10 kg hạt/m²); gieo xong, phủ lên hạt lớp cát mỏng 4 - 5cm; dùng vòm che ni - lon phủ lên luống gieo hạt để giữ ẩm, tránh mưa, nắng trực tiếp;

- Tưới ẩm 2 lần/ngày bằng thùng tưới có vòi hoa sen; lượng nước tưới 3 - 5 lít/m²; duy trì tưới ẩm từ lúc gieo đến khi bung cây mầm đi cây khoảng 30 - 35 ngày; thường xuyên phòng chống kiến và các côn trùng gây hại khác; hạt sau khi gieo 20 - 30 ngày bắt đầu nứt nanh, nảy mầm.

b. Tạo bầu

- Tạo hỗn hợp ruột bầu gồm 69% đất tốt có thành phần cơ giới nhẹ, tơi xốp, được trộn đều với 30% phân chuồng hoai và 1% lân supe;

- Đóng bầu bằng cách cho hỗn hợp ruột bầu vào túi bầu polyetylen theo từng lớp được nén nhẹ; bầu sau khi đóng được xếp vào luống, 4 - 6 bầu xếp liền nhau, cứ hai hàng ngang lại chừa một hàng;



Những cây giống mắc ca mới được ghép tại vườn ươm của Công ty Him Lam Mắc Ca

- Phòng, chống nấm bệnh bằng cách tưới dung dịch Benlate C nồng độ 0,3% hoặc thuốc tím (KMnO₄) nồng độ 0,1% lên luống bầu trước khi cấy cây mầm từ 3 - 4 giờ; lượng tưới 4 - 5 lít/m².

c. Cấy cây mầm vào bầu

- Chọn cây mầm: Chọn cây mầm có 2 - 4 lá, phát triển bình thường, không sâu bệnh; dùng tay hoặc dụng cụ bới cát để bung cây mầm, với thao tác nhẹ nhàng, không làm đứt rễ và không để hạt bị đứt rời khỏi cây mầm;

- Cấy cây mầm: Dùng que nhọn dẹt có bề rộng 2 - 3 cm (cây cấy) chọc một lỗ chính giữa bầu đất, kích thước lỗ lớn hơn đường kính chum rễ và hạt của cây mầm, chiều sâu của lỗ cấy sâu hơn chiều dài bộ rễ; đưa phần rễ và hạt cây mầm xuống lỗ đã tạo, giữ cho cây thẳng đứng, dùng cây cấy ép nhẹ đất hai bên ôm lấy bộ rễ và hạt cây mầm.

d. Chăm sóc gốc ghép

- Gốc ghép được nuôi dưỡng 12 - 15 tháng tuổi tiến hành phân loại những cây khoẻ mạnh, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh

- Tưới nước sạch cho cây 2 lần/ngày vào buổi sáng sớm và chiều tối; lượng nước tưới 5 - 6 lít/m²; định kỳ làm cỏ, phá lớp váng bề mặt bầu; phun thuốc phòng chống bệnh thân thư, sâu ăn lá;

- Bón thúc bằng phân NPK (13:13:3), phân được ngâm, bóp nhuyễn, khuấy đều với nước tạo dung dịch tưới có nồng độ 1% (tỷ

lệ pha 10 gam phân/1 lít nước); lượng tưới 5 - 6 lít/m²; sau tưới phân thì tưới lại bằng nước sạch để rửa lá;

- Gốc ghép được nuôi dưỡng 12 - 15 tháng tuổi tiến hành phân loại những cây khoẻ mạnh, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh, xếp thành luống riêng trước khi ghép 1 - 2 tháng;

- Tiêu chuẩn gốc ghép đưa vào ghép phải có đường kính gốc > 0,8 cm, chiều cao > 0,5 m.

3. Tạo cây ghép

a. Chọn cây lấy cành ghép

- Cây lấy cành ghép là cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng được trồng bằng cây con nhân giống vô tính từ các giống mắc - ca đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận; hiện có các giống: OC, 246, 816, 842, 849, Daddow, 695, 741, 800, 900.

- Tuổi cây lấy cành ghép phải đạt từ 3 năm tuổi trở lên; mỗi cây đầu dòng chỉ khai thác lấy cành ghép trong 15 năm đầu ở vườn cây đầu dòng.

b. Chọn cành ghép

- Chọn cành thứ cấp (cấp 2, cấp 3) trong tán cây, nơi nhận được ánh sáng đầy đủ; không lấy cành khuất tán, cành vượt, cành bị sâu bệnh;

- Tiêu chuẩn cành ghép: chọn những cành đã hóa gỗ, không quá già, có tuổi 1-1,5 năm; đường kính 0,7 - 1 cm, tương đương hoặc nhỏ hơn đường kính gốc ghép ở vị trí

cách mặt bầu 25 - 35 cm; vỏ cành có màu nâu sẫm hoặc xanh xám; có mắt lá càng dày càng tốt;

- Số cành ghép được lấy trên mỗi cây trong năm tùy theo cấp tuổi của cây, ở cấp tuổi 3 - 5 lấy tối đa 100 cành/cây; cấp tuổi 6 - 8 lấy tối đa 200 cành/cây; cấp tuổi 9 - 10 lấy tối đa 400 cành/cây.

c. Kỹ thuật cắt cành ghép:

- Dùng kéo sắc cắt cành ghép từ cây đầu dòng, chiều dài cành ghép khoảng 30 - 50 cm; cắt tất cả các lá trên cành ghép hoặc có thể để lá nhưng cắt bớt 2/3 diện tích mỗi lá;

- Cành ghép cắt từ những cây cùng dòng được để riêng, sau đó ghép vào từng luống riêng biệt; cành ghép được bọc bằng giẻ ướt để bảo quản giữ ẩm, sau đó chuyển về cắt hom và ghép ngay trong ngày; riêng cành ghép không có lá có thể bảo quản sang ngày hôm sau;

- Thời vụ cắt cành ghép thực hiện từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau.

d. Chuẩn bị hom ghép:

- Dùng kéo cắt cành ghép thành các đoạn hom ghép dài khoảng 6 - 12 cm, có đường kính tương ứng với gốc ghép; hom tối thiểu phải có từ một vòng lá trở lên; không lấy đoạn hom phần ngọn để ghép; dùng dao ghép sửa 2 mặt cắt của hom ghép cho nhẵn;

- Bó các hom ghép thành từng bó nhỏ theo từng dòng, bọc vào túi vải, giấy báo sạch đã nhúng nước ẩm, sau đó cho vào thùng xốp hoặc bỏ vào túi ni - lon; ghép đến đâu lấy ra đến đó.

đ. Chuẩn bị gốc ghép:

- Dùng kéo cắt phần ngọn của cây gốc ghép; vị trí cắt cách mặt bầu đất khoảng 25 - 35 cm; dùng kéo cắt 2 - 3 vòng lá gần vị trí cắt của gốc ghép, để lại các vòng lá dưới thấp.

e. Kỹ thuật ghép:

- Thời vụ ghép từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau, tốt nhất là từ tháng 11 năm trước đến

tháng 3 năm sau; nên tiến hành ghép vào những ngày râm mát, tuyệt đối không ghép vào những ngày có mưa;

- Ghép nối tiếp: Tại vị trí cách điểm đã cắt ngọn, dùng dao sắc cắt vát thân gốc ghép từ dưới lên 3 - 4 cm; yêu cầu thao tác cắt nhanh, dứt khoát, tạo mặt cắt phẳng, nhằm để gốc ghép không mất nhiều nhựa và giúp tiếp xúc giữa cành ghép và gốc ghép được tốt; hom ghép được cắt vát một mặt ở phần gốc hom theo chiều từ trên xuống, dài khoảng 3 - 4 cm; áp đoạn hom ghép vào gốc ghép tại vị trí mặt cắt sao cho bề mặt tiếp xúc của hom ghép với gốc ghép thật khít nhau; dùng dây ghép quấn để cố định và bảo vệ vết ghép;

- Ghép nêm: Tại vị trí cắt ngọn, dùng dao chẻ đôi bề mặt hoặc chẻ lệch vết cắt theo chiều dọc thân cây, dài 2,5 - 3 cm; hom ghép được cắt vát ở 2 bên hoặc cắt một mặt ở phần dưới của hom, dài 2,5 - 3 cm; đặt hom ghép đã cắt vát vào gốc ghép đã chẻ, sao cho bề mặt tiếp xúc của hom ghép với gốc ghép càng khít nhau càng tốt; dùng dây ghép quấn để cố định và bảo vệ vết ghép;

- Kỹ thuật quấn dây ghép:

+ Trường hợp hom ghép không có lá: Dùng dây ghép chuyên dụng quấn chặt theo chiều kim đồng hồ từ dưới lên; quấn lớp nọ xếp chồng lên lớp kia, bắt đầu từ vị trí ghép (phần tiếp xúc giữa gốc ghép và hom ghép) lên tới đỉnh hom ghép, sau đó lật ngược dây ghép xuống dưới, vẽ dây ghép thành sợi nhỏ như dây thừng, thực hiện quấn vòng theo chiều ngược kim đồng hồ xuống tới vị trí ghép, quấn tiếp 2 - 4 vòng và buộc thắt chặt dây ghép;

+ Trường hợp hom ghép có lá: Dùng dây ghép chuyên dụng hoặc dây ni - lon tự chế (chọn ni - lon trắng, mềm) quấn chặt như cách trên, bắt đầu từ vị trí ghép, quấn vượt lên phía trên khoảng 1 - 2 cm (chừa lại 4 - 6 cm hom không quấn), sau đó quấn ngược lại vị trí ghép rồi buộc chặt lại; dùng túi ni - lon trắng nhỏ có kích thước túi phù hợp với



Hạt mắc ca được coi là nữ hoàng của các loại hạt

hom ghép chụp lên phần hom ghép qua vị trí ghép, buộc chặt miệng túi để nước mưa hoặc khi tưới nước không ngấm vào chỗ tiếp xúc giữa cành ghép và gốc ghép.

f. Xếp luống cây ghép:

- Những cây ghép bằng hom có lá và không có lá được xếp thành những luống riêng và theo từng dòng cụ thể để áp dụng chế độ chăm sóc khác nhau và quản lý, cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây giống sau này;

- Luống cây ghép bằng hom có lá cần phủ vòm che nylon có bán kính 1 - 1,2 m; thời gian phủ 45 - 55 ngày, khi hom bật chồi dài 2 - 3cm mới bỏ vòm ni - lon ra.

g. Kỹ thuật chăm sóc cây ghép:

- Cây ghép bằng hom không có lá: Tưới 2 lần/ngày vào buổi sáng sớm và chiều mát bằng bình tưới có vòi hoa sen, lượng nước tưới khoảng 4 - 5 lít/m², không tưới vào vị trí ghép;

- Cây ghép bằng hom có lá: Tưới nước ở xung quanh bên ngoài rãnh luống để nước tự ngấm vào nền luống, từ đó ngấm lên bầu cây ghép;

- Sau mỗi trận mưa nếu có nước trong túi ni- lon chụp hom ghép thì tháo ra vẩy hết nước, sau đó chụp lại; khi hom ghép bật chồi được 2 - 4 lá thì tháo bỏ túi chụp để chồi ghép phát triển bình thường; mỗi hom ghép chỉ để lại 1 - 2 chồi; thường xuyên cắt tỉa các chồi ở gốc ghép;

- Bón thúc, làm cỏ: Khi chồi ghép ra được 6 - 8 lá, tưới phân NPK (13:13:3) được pha với nồng độ 1%; lượng tưới trung bình khoảng 2 - 3 lít/m²; định kỳ tưới 10 ngày một lần; tưới vào buổi chiều mát, không tưới vào thời điểm cây vừa ra lá non; định kỳ 1 tháng làm cỏ, phá văng trên mặt bầu;

- Điều chỉnh độ che bóng: Khi cây ghép đã bật chồi ổn định (sau 3 - 4 tháng ghép) giảm dần độ che bóng của giàn che xuống 30 - 40%; trước khi đem cây ghép đi trồng từ 1 - 2 tháng phải bỏ giàn che hoàn toàn để huấn luyện cây ghép thích nghi dần với điều kiện nơi trồng;

- Đào bầu: Trước khi trồng 1 tháng cần đào bầu và phân loại cây ghép, xếp riêng những cây ghép sinh trưởng tốt, không sâu bệnh có chiều cao > 50 cm để chuẩn bị xuất vườn; những cây sinh trưởng kém hơn được tiếp tục chăm sóc tới khi đạt tiêu chuẩn đem trồng (lưu ý vẫn phải tuân thủ nguyên tắc xếp theo từng dòng riêng).

h. Tiêu chuẩn cây ghép đem trồng:

- Cây ghép có thời gian sau ghép đạt trên 6 tháng, chiều cao chồi ghép đã hóa gỗ từ 20 cm trở lên (chiều cao cây ghép trên 50 cm), đường kính cổ rễ từ 1 cm trở lên;

- Cây sinh trưởng tốt, không sâu bệnh, lá xanh, phiến lá phát triển bình thường □

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

BIỆN PHÁP CHĂM SÓC, QUẢN LÝ TRÂU, BÒ TRONG VỤ RÉT



Khi nhiệt độ xuống thấp, cần mặc áo ấm cho gia súc

Vào thời điểm mùa đông thường có những đợt rét đậm, rét hại kéo dài, tác động không nhỏ đến đàn gia súc, đặc biệt là tại các tỉnh miền núi phía Bắc. Để tránh những thiệt hại nặng nề cho đàn trâu, bò trong vụ rét, người chăn nuôi chủ động thực hiện biện pháp chăm sóc, quản lý đàn trâu, bò như sau:

1. Thường xuyên theo dõi thời tiết

Người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho trâu, bò đạt hiệu quả cao. Trên thực tế, nguyên nhân gia súc chết rét một phần là do khí hậu lạnh giá khắc nghiệt, nhưng phần lớn là do thói quen thả rông gia súc trong rừng của người dân miền núi.

2. Quản lý đàn trâu, bò

Những ngày trời rét, nhiệt độ xuống dưới 15°C nên đưa trâu, bò về nuôi nhốt tại chuồng, không nên thả rông. Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C không cho gia súc làm việc (cày, kéo...). Trong trường hợp đặc biệt nếu bắt buộc phải đưa gia súc gia ngoài cần đảm bảo giữ ấm gia súc bằng cách mặc áo ấm trước khi đưa ra ngoài. Thời gian đưa gia súc gia ngoài tốt nhất sau 8 giờ sáng và trở về chuồng trước 17 giờ.

3. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

Để tăng cường sức đề kháng cho trâu, bò cần cho ăn đầy đủ và cân đối khẩu phần thức ăn xanh và thức ăn tinh.

Những ngày bình thường mỗi trâu, bò trưởng thành cho ăn khoảng 25 - 30 kg thức ăn thô xanh và 1-1,5 kg thức ăn tinh. Nhưng nếu vào những ngày rét đậm, rét hại nhiệt độ dưới 15°C thì tăng lượng thức ăn tinh lên khoảng 2 kg/con/ngày để giúp trâu, bò chống lại giá rét. Ngoài thức ăn thô xanh và thức ăn tinh, bà con cần bổ sung vitamin và khoáng chất. Có thể sử dụng tăng đá liếm hoặc dùng muối ăn, nếu sử dụng tăng đá liếm thì treo tại chuồng; nếu sử dụng muối thì

pha như sau: Pha với nước ấm 37-38°C, nồng độ 0,1-0,3% (tương đương 10-30g muối/10 lít nước).

Cách cho ăn: Thức ăn thô xanh bổ sung trong máng thường xuyên, thức ăn tinh chia làm 2 bữa trong ngày, cho trâu bò ăn thức ăn thô xanh trước, thức ăn tinh và uống nước sạch đầy đủ theo nhu cầu.

4. Các biện pháp chống rét

a. Chốt độn chuồng

Sử dụng chốt độn chuồng bằng rơm, rạ, cỏ khô lót chuồng sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến đàn trâu, bò.

Tùy vào điều kiện thực tế có thể rải một lớp chốt độn chuồng dày khoảng 5-15 cm. Các chốt độn chuồng này có thể để suốt mùa đông mà không cần phải dọn (chỉ dọn phân). Chốt độn chuồng luôn đảm bảo khô, không bị ẩm ướt.

b. Che chắn tránh gió

Sử dụng bạt hoặc các tấm phên, các bao tải đan lại. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật khoảng từ 1,8-2m.



Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C cần đốt lửa chống rét cho gia súc

c. Đốt lửa chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét. Dùng xô, chậu cũ để đựng củi, trấu (chú ý nhóm củi bén ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng). Nên đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy.

d. Mặc áo chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì bà con cần mặc áo chống rét cho trâu, bò. Với 1 chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 01 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên bà con lưu ý không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng ấm nên bỏ áo để trâu bò hưởng nắng ấm.

Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

5. Vệ sinh chuồng trại

Vệ sinh chuồng trại có vai trò quan trọng, giúp hạn chế mầm bệnh cho trâu, bò. Hàng ngày, cần quét dọn vệ sinh chuồng trại, thu gom phân và chất thải ra khỏi chuồng nuôi. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2-3 tuần một lần để tăng cường tiêu diệt mầm bệnh. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Han -Iodine, cloramin B, Virkon,... Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

* Lưu ý: Khi có gia súc bị chết do rét, người chăn nuôi cần báo ngay với chính quyền địa phương và cán bộ thú y để xác định thiệt hại

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT NUÔI TÔM TRONG NHÀ KÍNH

Việc ứng dụng công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng trong nhà kính mở ra hướng phát triển mới cho nghề nuôi tôm của Việt Nam. Mặc dù chi phí ban đầu khá cao, tuy nhiên mô hình bảo đảm việc nuôi tôm ổn định, bền vững, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu cũng như tránh được các tác động bất ổn từ dịch bệnh. Đặc biệt tại miền Bắc, người nuôi tôm có thể áp dụng để nuôi tôm thẻ chân trắng qua đông giúp tăng hiệu quả sử dụng diện tích mặt nước, nâng cao giá bán, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu tới quý bạn đọc quy trình kỹ thuật nuôi tôm trong nhà kính.

1. Chuẩn bị ao nuôi

Ao nuôi được lót bạt hoặc cứng hóa bằng bê tông.

a. Chuẩn bị hệ thống quạt nước và thời gian sử dụng:

Vị trí đặt cánh quạt nước cách bờ 1,5m; khoảng cách giữa 2 cánh quạt nước 60 - 80 cm, lắp so le nhau.

Tùy theo hình dạng ao mà bố trí cánh quạt nước nhằm tạo được dòng chảy tốt nhất và cung cấp đủ nhu cầu o - xy cho tôm nuôi.

Bố trí hệ thống quạt nước và thời gian chạy quạt đảm bảo đủ nhu cầu o - xy cho tôm nuôi. Thời điểm chiều tối/đêm/gần sáng, nắng nóng hoặc mưa kéo dài khi hàm lượng o - xy hòa tan giảm dần/xuống thấp nhất trong ngày, nên tăng quạt nước vào lúc này.

b. Xử lý nước và lấy nước vào ao chứa và ao nuôi:

Bước 1: Lấy nước vào ao chứa qua túi lọc bằng vải dày nhằm loại bỏ rác, ấu trùng, tôm, cua, còng, ốc, côn trùng, cá tạp. Để ổn định 3 - 7 ngày.

Bước 2: Chạy quạt nước liên tục trong 2 - 3 ngày để kích thích trứng tôm, ốc, côn trùng, cá tạp nở thành ấu trùng.

Bước 3: Diệt tạp, diệt khuẩn nước cấp trong ao chứa vào buổi sáng (8h) hoặc buổi chiều (16h) bằng Chlorine nồng độ 20 - 30 ppm (20 - 30 kg/1.000 m³), hoặc những chất diệt tạp có tên trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

Chỉ sử dụng một trong các loại hoá chất sau dùng để diệt tạp, diệt khuẩn nước:

Thuốc tím (KMnO₄): 20 - 50kg/ha (20 - 50 kg/1.000 m³ nước), tạt đều khắp ao và để ít nhất sau 24 giờ mới tiến hành gây màu nước.

BKC (Benzalkonium Chloride) 50%: là 3 - 5 ppm (3 - 5 kg/1.000 m³ nước).

Hợp chất Iodine 10%: 1 - 3lít/1.000 m³ nước.

* Lưu ý: Nếu sử dụng Chlorine để diệt trùng thì trước đó từ 3-5 ngày không nên sử dụng vôi vì vôi làm tăng pH, giảm khả năng diệt trùng của Chlorine.

Bước 4: Quạt nước liên tục trong 10 ngày để giải phóng dư lượng Chlorine. Kiểm tra dư lượng chlorine trong nước bằng thuốc thử.

c. Gây màu nước ao nuôi:

- Sử dụng các chế phẩm vi sinh của các công ty có uy tín, có nguồn gốc rõ ràng (như TA-GOLD, Rhodo powder, Pro BCS...) được ủ với cám gạo, mật đường, bột đậu nành... trước khi tạt vào ao nuôi để gây màu nước.

- Kết hợp với đánh vôi Dolomite + CaCO₃ liều lượng 20 kg/1000 m³.



Bảng 1. Chất lượng nước cấp vào ao nuôi và nước ao nuôi tôm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép
1	Ô - xy hòa tan (DO)	mg/l	≥ 3,5
2	pH		7÷9 (giao động trong ngày không quá 0,5)
3	Độ mặn	‰	5÷35
4	Độ kiềm	mg/l	60÷180
5	Độ trong	cm	20÷50
6	NH ₃	mg/l	< 0,3
7	H ₂ S	mg/l	< 0,05
8	Nhiệt độ	0 _c	18÷33

* Lưu ý:

+ Không dùng phân vô cơ gây màu nước.

+ Kiểm tra và điều chỉnh các yếu tố môi trường nước ao nuôi đảm bảo trong ngưỡng thích hợp trước khi thả giống.

2. Chọn và thả giống

a. Chọn giống:

Nguồn gốc: Chọn mua tôm giống từ các cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, tôm bố mẹ đảm bảo chất lượng theo quy định; tôm Postlarva có phiếu xét nghiệm âm tính về các mầm bệnh MBV, đốm trắng, đầu vàng, taura, IMNV, hoại tử gan tụy...

Cỡ giống: tôm thẻ chân trắng tối thiểu chiều dài 9 - 11mm (PL12), màu sắc tươi sáng, đôi râu khép lại, các đốt bụng thon, dài, cơ bụng căng đầy, thịt đầy vỏ, đầu

và thân cân đối. Tôm bơi ngược dòng nước, bám vào thành bể tốt, phản xạ tốt khi gõ vào dụng cụ chứa. Phụ bộ tôm hoàn chỉnh, không có ký sinh trùng bám; đường ruột đầy thức ăn; không bệnh phát sáng.

Kiểm tra sức khỏe tôm giống bằng cách: Thả 100 - 200 tôm giống vào cốc thủy tinh đựng dung dịch formol nồng độ 100 ppm và theo dõi trong 30 phút, nếu tỷ lệ sống > 95% là đạt yêu cầu.

b. Thả giống:

Bảng 2. Số lần và tỉ lệ % thức ăn so với tổng khối lượng thức ăn hàng ngày

Thời điểm trong ngày	Tỉ lệ % thức ăn so với tổng khối lượng thức ăn hàng ngày
6 giờ	20
10 giờ	10
16 giờ	20
20 giờ	25
23 giờ	25

- Mật độ 150 - 200 con/m², thả đều các điểm trong ao.

- Thả giống lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Ngâm bao giống trong ao cho đến khi cân bằng nhiệt. Sau đó, cho nước từ từ vào bao, cầm phía đáy bao từ từ dốc để tôm theo nước ra ao nuôi.

- Trước khi thả giống cần chạy quạt nước 8 - 12 giờ để đảm bảo lượng o₂ hòa tan trong ao phải lớn hơn 4 mg/l.

3. Chăm sóc và quản lý:

a. Cho ăn

Sử dụng thức ăn viên công nghiệp, chất lượng thức ăn đảm bảo hàm lượng đạm từ 32 - 38%. Thức ăn và chất bổ sung thức ăn phải nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, có nhãn hàng hóa đầy đủ theo quy định và được bảo quản theo hướng dẫn ghi trên nhãn hàng hóa. Ngoài ra, tùy vào thực tế (sức khỏe của tôm, chu kỳ lột xác, thời tiết,...) và theo dõi sàng ăn khi tôm từ 20 ngày tuổi trở lên để điều chỉnh, quản lý thức ăn cho phù hợp. Thời điểm cho cho tôm ăn và lượng thức ăn mỗi lần trong ngày tham khảo tại bảng 2.

b. Lượng thức ăn:

- Ngày thứ 10 sau khi thả giống, cho thức ăn vào sàng để tôm làm quen và thuận lợi cho việc kiểm tra lượng thức ăn thừa. Sàng đặt cách bờ ao 1,5 - 2 m, sau cánh quạt nước 12 - 15m, không đặt ở góc ao, khoảng 1.600 - 2.000 m² đặt 1 sàng.

- Sau 15 ngày, có thể sử dụng các chất bổ sung vitamin, khoáng chất theo chỉ dẫn của nhà cung cấp giúp tôm tăng cường sức khỏe.

- Ngày đầu tiên, sử dụng thức ăn với lượng 2 kg/100.000 giống. Trong 20 ngày đầu tiên, cứ 1 ngày tăng 0,2 kg/100.000 giống. Từ ngày thứ 21, cứ 1 ngày tăng 0,5 kg/100.000 giống.

+ Điều chỉnh thức ăn trong ngày qua theo dõi lượng thức ăn thừa trên sàng ăn. Có thể phối trộn sản phẩm bổ sung như men tiêu hóa (T-Food, Sitto SC...), khoáng (TA-FeedMin...), Vitamin C vào thức ăn.

c. Cách điều chỉnh lượng thức ăn:

- Sử dụng sàng ăn rất quan trọng để kiểm tra việc cho ăn, phản ánh khả năng sử dụng thức ăn, sức khỏe, tỷ lệ sống của tôm và điều kiện nền đáy ao nuôi.

- Sàng ăn nên đặt sát đáy ao và hơi xa bờ ao. Tùy theo diện tích và mật độ thả mà có thể bố trí một hoặc nhiều sàng ăn trong ao.

* Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế: môi trường ao nuôi, thời tiết... mà có thể tăng hoặc giảm lượng thức ăn trong ngày cho phù hợp.

Giai đoạn nuôi, lượng thức ăn và thời gian kiểm tra tham khảo bảng 3, 4 dưới đây.

d. Quản lý môi trường ao nuôi:

- Hằng ngày đo DO, pH, độ trong; độ kiềm và NH₃ đo 3 - 5 ngày/lần.

+ Khắc phục tình trạng pH thấp: Gây tảo và giữ màu nước thích hợp đảm bảo độ trong đạt từ 30 - 40 cm. Trong quá trình nuôi nếu pH < 7,5 cần bón vôi (CaCO₃, Dolomite) với liều 10 - 20 kg/1000 m³ nước.

+ Khắc phục tình trạng pH cao > 8,5: sử dụng mật đường 3 kg/1000 m³ kết hợp sử dụng vi sinh hoặc dùng Vitamin C - TẠT theo hướng dẫn nhà sản xuất.

+ Khắc phục độ kiềm thấp: sử dụng Dolomite 15 - 20 kg/1000 m³ vào ban đêm hoặc Soda lạnh 20 ppm đến khi đạt yêu cầu.

- Khắc phục độ kiềm cao: sử dụng EDTA 2 - 3 kg/1000 m³ vào ban đêm.

- Định kỳ bón vôi nông nghiệp CaCO₃, 10 ngày/lần vào lúc 20 - 21h với liều lượng dao động từ 10 - 20 kg/1.000 m³ tùy độ mặn để điều chỉnh pH thích hợp (tùy tình hình thực tế môi trường ao nuôi mà điều chỉnh và bón lượng vôi cho phù hợp).

+ Nếu độ mặn dưới 17‰ thì điều chỉnh pH từ 8,2 - 8,4;

+ Nếu độ mặn trên 17‰ thì điều chỉnh pH giảm dần xuống 8 - 8,2;

+ Nếu độ mặn 25‰ thì điều chỉnh bằng 7,7 - 7,8.

Đến 11 - 12h trưa ngày hôm sau, cấy vi sinh theo chỉ dẫn của nhà cung cấp để làm sạch môi trường □

Bảng 3. Kiểm tra thức ăn và cách xử lý

Kiểm tra thức ăn trong sàng	Cách xử lý cho lần ăn tiếp theo
Nếu tôm ăn hết	Tăng 5% thức ăn cho lần sau
Nếu thức ăn dư khoảng 10%	Giữ nguyên thức ăn cho lần sau
Nếu thức ăn dư khoảng 11 - 25%	Giảm 10% thức ăn cho lần sau
Nếu thức ăn dư khoảng 26 - 50%	Giảm 30% thức ăn lần sau
Nếu thức ăn còn nhiều hơn 50%	Ngưng cho ăn lần sau

Bảng 4. Lượng thức ăn, thời gian kiểm tra thức ăn trong nhá/sàng

Thời gian nuôi (ngày)	Lượng thức ăn cho vào sàng	Thời gian kiểm tra sàng ăn (giờ)
21 - 60	10gam/1kg thức ăn	2,5 - 2
61 - 90	15gam/1kg thức ăn	2 - 1,5
>90	20gam/1kg thức ăn	1,5 - 1

+ Chuyển đổi loại thức ăn phù hợp theo giai đoạn phát triển và nhu cầu dinh dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Khi chuyển đổi thức ăn, nên trộn lẫn 2 loại thức ăn cũ và mới cho ăn ít nhất 3 ngày.

* Lưu ý: Những ngày thay đổi thời tiết như mưa, nắng gắt chỉ cho 70 - 80% lượng thức ăn. Theo dõi kỹ lột xác để giảm lượng thức ăn và tăng sau khi tôm lột xác xong. Từ ngày thứ 35 trở đi chỉ cho 70 - 80% lượng thức ăn theo yêu cầu.

BBT (gt)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU LÔ BƯỚI ĐẦU TIÊN SANG MỸ

Sáng 28/11/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với tỉnh Bến Tre tổ chức lễ công bố xuất khẩu lô bưởi đầu tiên - hơn 100 tấn sang Mỹ.

Theo quy định của Mỹ, vùng trồng và cơ sở xử lý trái bưởi tươi của Việt Nam xuất khẩu sang nước này phải được đăng ký với Cục Bảo vệ thực vật và Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Mỹ (APHIS) và phải được kiểm tra giám sát định kỳ trong suốt vụ bưởi. Ngoài ra, vùng trồng và cơ sở đóng gói phải có biện pháp quản lý phù hợp, loại bỏ các đối tượng dịch hại như ruồi đục quả, sâu đục quả và các loại nấm. Trái cây còn phải được xử lý chiếu xạ với liều tối thiểu là 150 Gy, kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Đến nay, đã có 36 vùng trồng bưởi của 10 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương và Đắk Nông được cấp mã số xuất khẩu sang Mỹ. Tổng diện tích vùng khoảng 752 ha, chiếm 0,71% diện tích trồng bưởi của cả nước, sản lượng dự kiến 13.100 tấn, chiếm 1,4 % tổng sản lượng bưởi.

Vnexpress.net

LẦN ĐẦU TIÊN RƯỢU MEN LÁ XUẤT KHẨU SANG NHẬT BẢN

Vừa qua, Hợp tác xã (HTX) Thanh Tâm, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ký hợp đồng và bàn giao lô rượu men lá truyền thống với Đại lý phân phối Komeco. Ltd để xuất khẩu sang Nhật Bản. Lô hàng xuất khẩu đầu tiên có số lượng hơn 8.000 chai, đảm bảo chất lượng, mẫu mã theo yêu cầu của đối tác.

Nghề nấu rượu ở xã Bằng Phúc đã có từ lâu đời, sản phẩm đã có mặt tại thị trường nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Hiện nay, sản lượng rượu men lá của người dân xã Bằng Phúc đạt hơn 6.000 lít/ngày, doanh thu từ hoạt động nấu rượu và các dịch vụ liên quan đạt khoảng 60 tỷ đồng/năm. Riêng HTX Thanh Tâm có 24 thành viên, liên kết sản xuất với 11 hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Sản phẩm rượu men lá của HTX được cấp giấy chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh. Bình quân mỗi tháng, đơn vị sản xuất, bán ra thị trường 10.000 lít rượu men lá.

Theo ông Nguyễn Văn Hòa, đại diện Công ty Komeco. Ltd tại Việt Nam, sản phẩm rượu men lá Bằng Phúc có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh. Sắp tới doanh nghiệp sẽ tiếp tục hỗ trợ thêm về bao bì, mẫu mã chai để xuất khẩu lâu dài sản phẩm này.

Nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM VƯỢT MỐC 9 TỶ USD

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến hết tháng 10, xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã đạt 9,5 tỷ USD, tăng 34% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch này đã vượt xa kỷ lục xuất khẩu thủy sản đạt được trong cả năm ngoái là 8,9 tỷ USD. Với kết quả này hoàn toàn có thể vượt cả mốc 10 tỷ USD, thậm chí là mốc 11 tỷ USD khi kết thúc năm.

Trong cơ cấu xuất khẩu thủy sản 10 tháng đầu năm nay, tôm vẫn là mặt hàng đạt giá trị lớn nhất với gần 3,8 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ 2021. Dự báo đến hết tháng 12, xuất khẩu tôm năm nay có thể đạt kỷ lục mới là trên 4,4 tỷ USD. Xuất khẩu cá tra đạt gần 2,2 tỷ USD, tăng tới 80% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự kiến cả năm nay, xuất khẩu cá tra sẽ đạt kỷ lục mới là trên 2,5 tỷ USD. Xuất khẩu cá ngừ đạt 890 triệu USD, tăng 50% so với cùng kỳ 2021. Dự báo cả năm 2022, lần đầu tiên cá ngừ sẽ đạt mốc xuất khẩu 1 tỷ USD.

Nongnghiep.vn

XUẤT KHẨU GẠO CỦA ẤN ĐỘ SẼ GIẢM, CỦA THÁI LAN SẼ TĂNG

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo xuất khẩu gạo của Ấn Độ có thể giảm xuống 19,5 tấn vào năm 2023 từ mức kỷ lục 21 tấn trong năm nay. Trong khi đó, xuất khẩu của Thái Lan dự báo tăng 0,6 tấn lên 8,2 tấn, do xuất khẩu từ các đối thủ cạnh tranh là Ấn Độ và Pakistan giảm.

USDA cho biết xuất khẩu gạo của Ấn Độ giảm chủ yếu là do sản lượng nội địa giảm do thiếu hụt lượng mưa tại các bang trồng ngũ cốc chính ở miền đông đất nước. Ấn Độ là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới trong thập kỷ qua - kim ngạch xuất khẩu đạt 8,8 tỷ đô la trong năm 2020 - 2021 và 9,6 tỷ đô la trong năm 2021 - 2022. Trong năm tài chính hiện tại, lượng gạo 11 tấn trị giá 5,4 tỷ USD đã được xuất khẩu.

Trong số 21 tấn gạo xuất khẩu trong năm 2021- 2022, Ấn Độ đã xuất khẩu hơn 17 tấn gạo non - Basmati và phần còn lại là gạo Basmati thơm và hạt dài. Bangladesh, Trung Quốc, Benin và Nepal là 5 thị trường xuất khẩu gạo chính của Ấn Độ.

Vinanet